

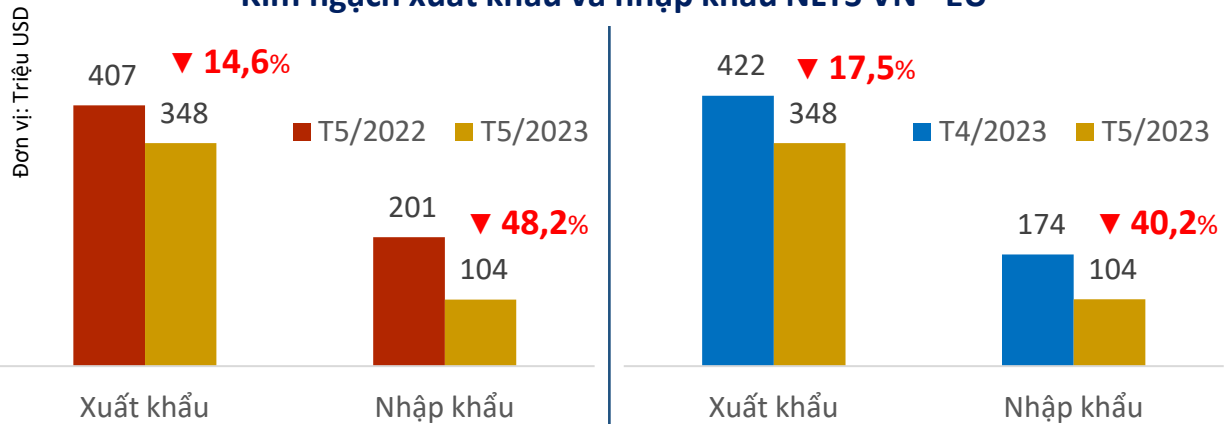
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường **Liên Minh Châu Âu (EU)**

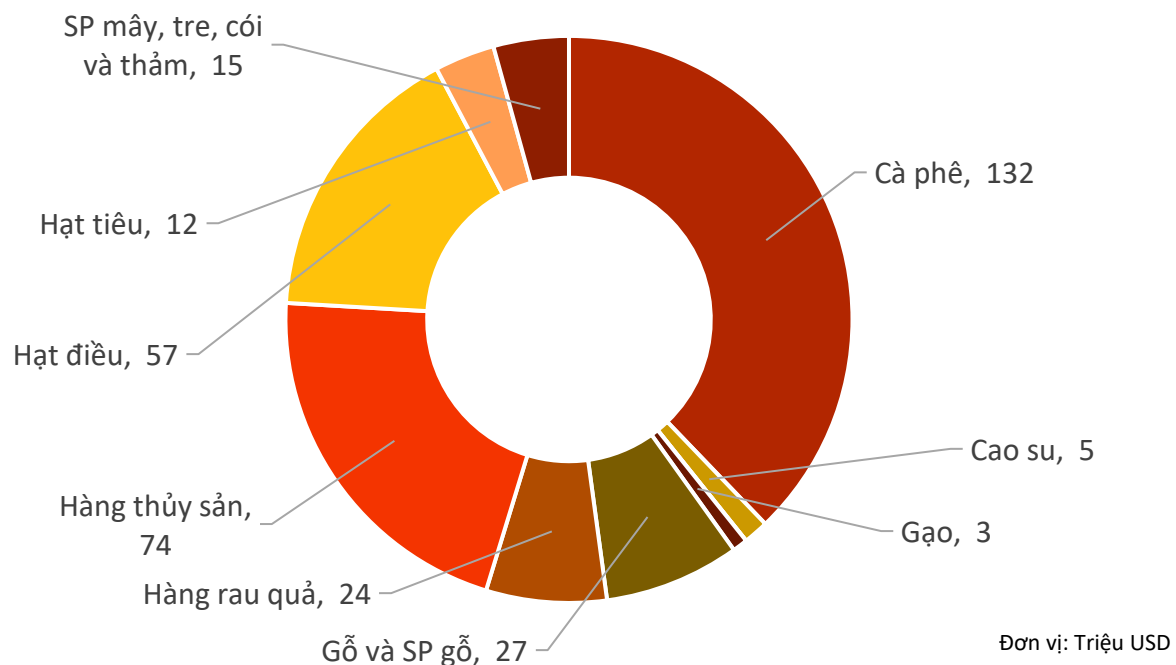


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 5/2023

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU



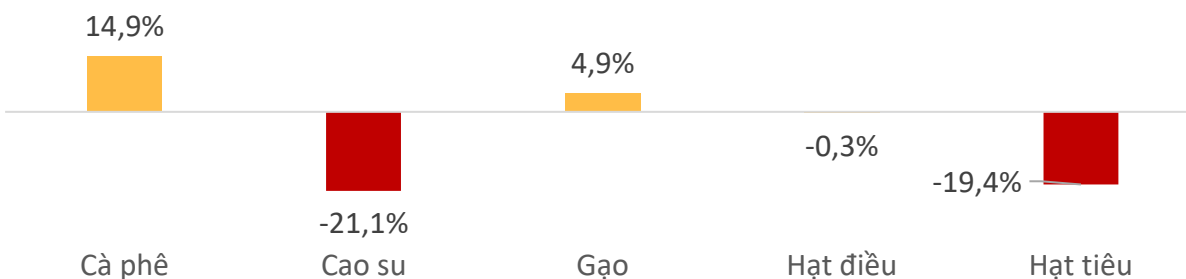
Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T5/2023



Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T5/2023 so với T5/2022



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T5/2023 so với T5/2022



Quy định mới của EU đối với một số sản phẩm liên quan đến phá rừng và suy thoái rừng

Ngày 9 tháng 6 năm 2023, EU đã đăng công báo số 2023/1115 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu về đưa vào lưu thông

và xuất khẩu một số sản phẩm liên quan đến phá rừng và suy thoái rừng, thay thế quy định số 995/2000.

Theo đó, các mặt hàng phải thực hiện nghĩa vụ giải trình gồm gia súc, ca cao, cà phê, cọ và dầu cọ, cao su, đỗ tương, gỗ.

Nguồn: Bộ Công Thương



Kinh tế Eurozone rơi vào tình trạng suy thoái kỹ thuật

Theo số liệu mới từ Eurostat - Cơ quan thống kê Liên minh châu Âu (EU), nền kinh tế Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) đã rơi vào tình trạng suy thoái kỹ thuật từ đầu năm nay, giảm 0,1% trong 2 quý liên tiếp.

Eurostat đã điều chỉnh dự báo trước đó rằng kinh tế Eurozone sẽ tăng trưởng nhẹ sau khi nền kinh tế đầu tàu là Đức hồi tháng trước thông báo rơi vào suy thoái.

Những dữ liệu "tệ hơn mong đợi" được công bố trong bối cảnh lạm phát và lãi suất cao đã kiềm chế nhu cầu Đức. Cụ thể, Eurostat đã điều chỉnh dự báo kinh tế khu vực Eurozone từ tăng trưởng nhẹ 0,1% trong Quý IV/2022 và 0,2% trong Quý I

vừa qua thành suy giảm 0,1% cho mỗi giai đoạn nêu trên. Hai quý suy giảm GDP liên tiếp được định nghĩa là suy thoái kỹ thuật.

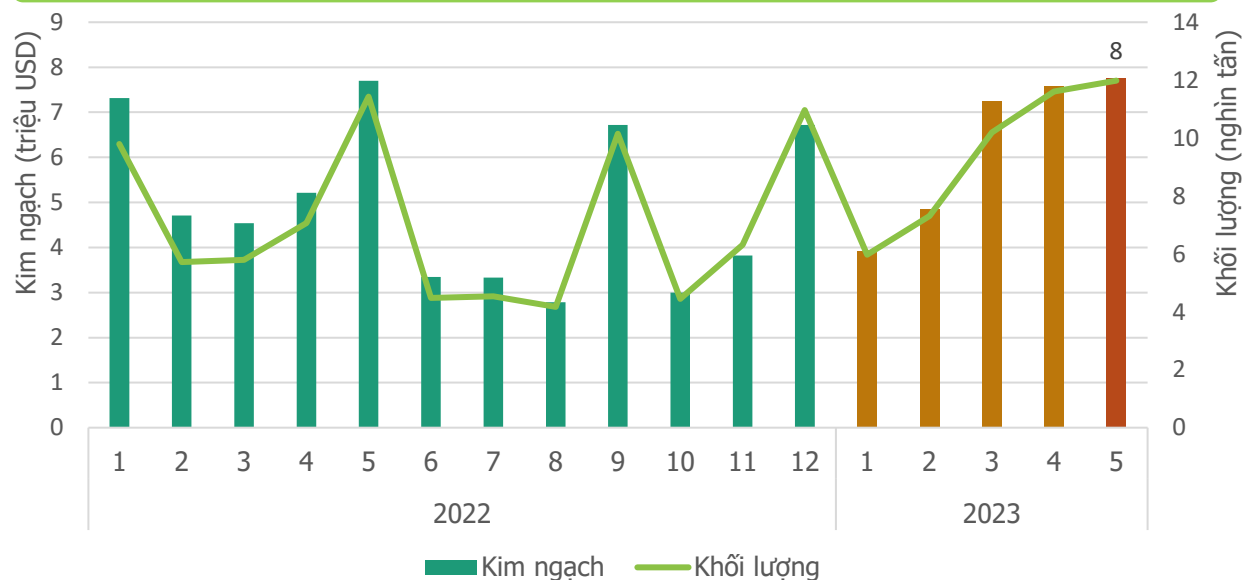
Nguồn: Nhandan.vn





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường EU



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU T5/2023

KIM NGẠCH
7,8 triệu USD



↗ Tăng **2,2%** so với T4/2023

↗ Tăng **0,7%** so với T5/2022

↑ Cao hơn **2,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **31,4 tr.USD**, đạt **53,0%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
12,0 nghìn tấn



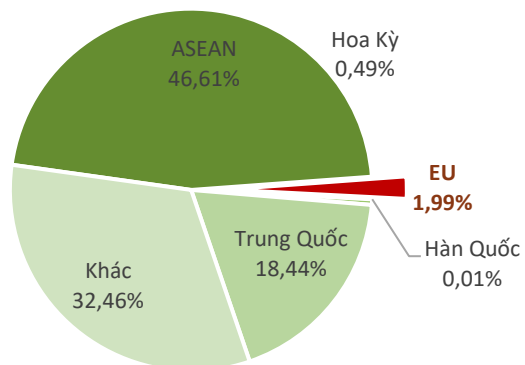
↗ Tăng **3,2%** so với T4/2023

↗ Tăng **4,8%** so với T5/2022

↑ Cao hơn **4,9 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **47,1 nghìn tấn**, đạt **55,4%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU T5/2023



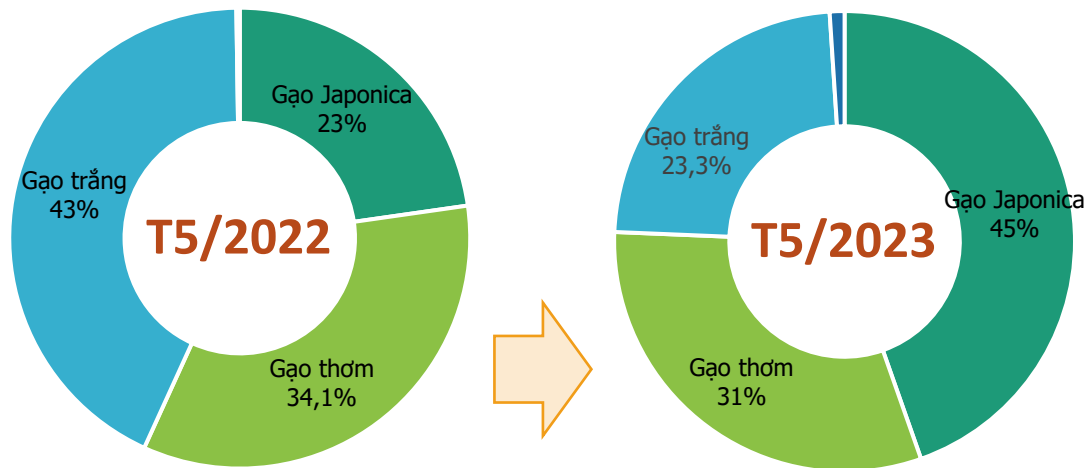
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU T5/2023



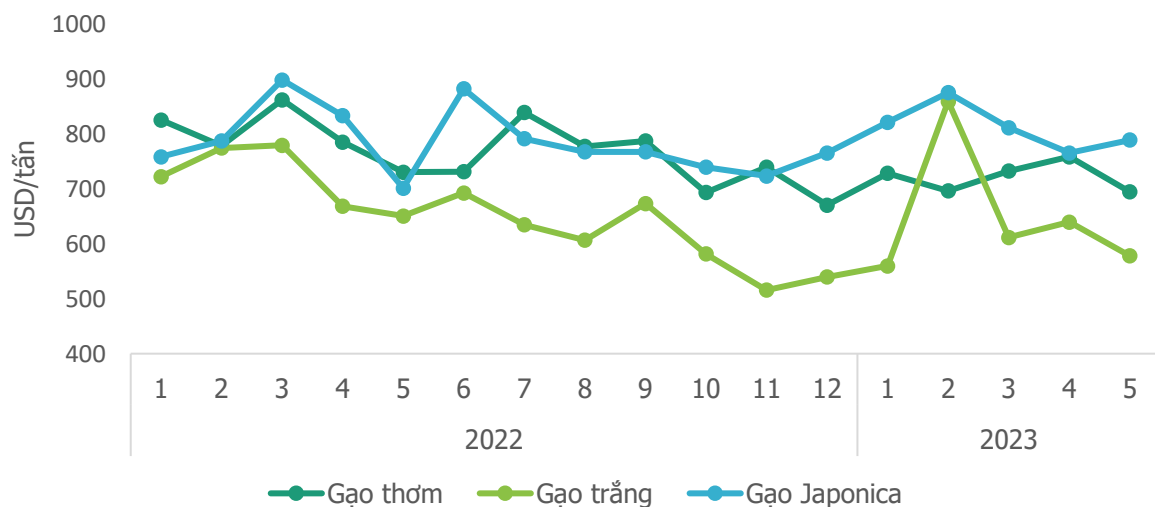


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường EU



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường EU T5/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU T5/2023



Gạo Japonica

Kim ngạch: **3,5** triệu USD
Giảm **29%** so với T4/2023
Tăng **50%** so với T5/2022



Gạo thơm

Kim ngạch: **2,4** triệu USD
Tăng **91%** so với T4/2023
Giảm **30%** so với T5/2022



Gạo trắng

Kim ngạch: **1,8** triệu USD
Tăng **118%** so với T4/2023
Giảm **59%** so với T5/2022

Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **790 USD/tấn**; **tăng 3%** so với tháng trước; và **tăng 13%** so với cùng kỳ năm 2022.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **695 USD/tấn**; **giảm 8%** so với tháng trước; và **giảm 5%** so với cùng kỳ năm 2022.

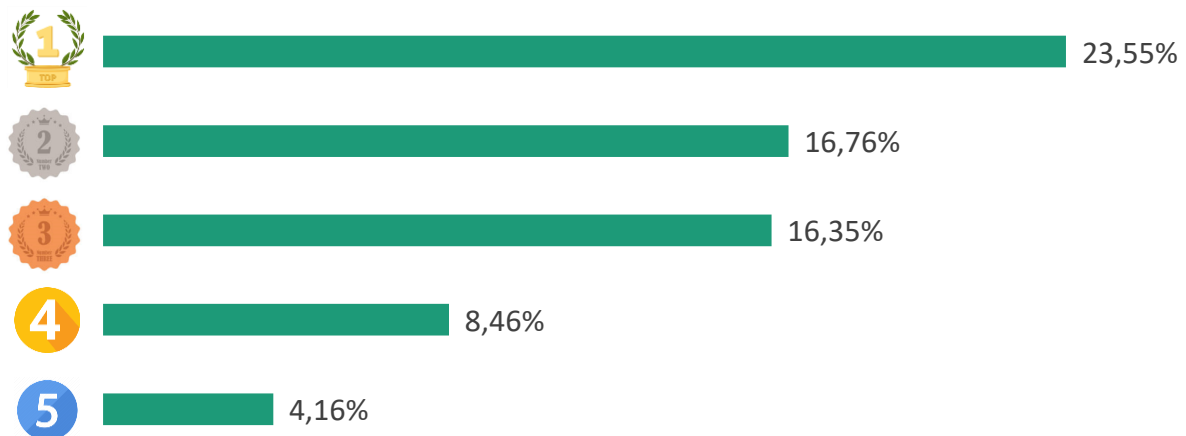
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **579 USD/tấn**; **giảm 10%** so với tháng trước; và **giảm 11%** so với cùng kỳ năm 2022.

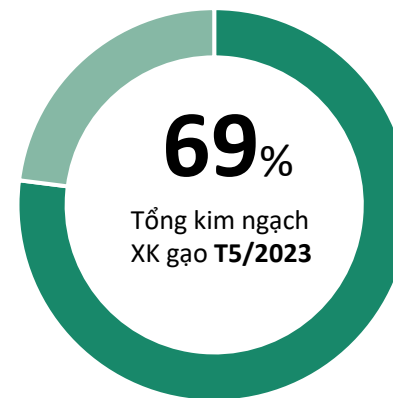


LÚA GẠO

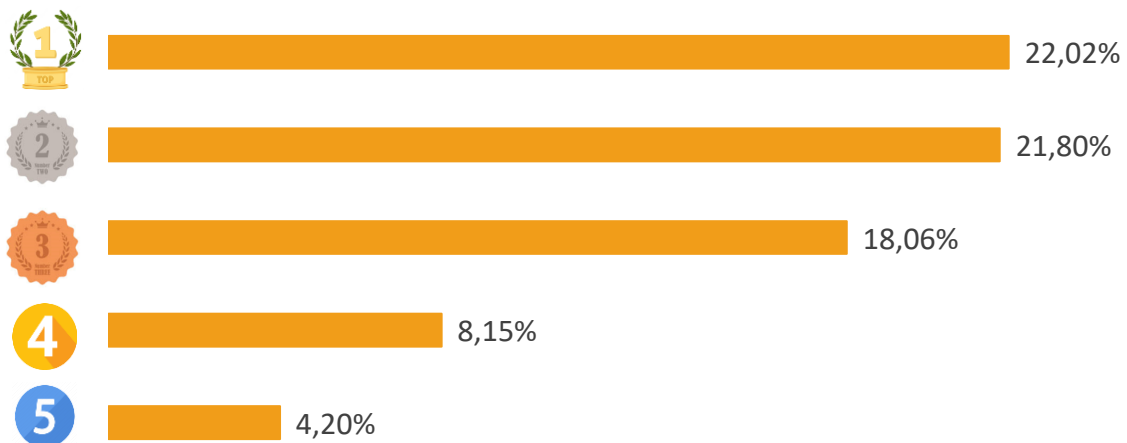
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2023



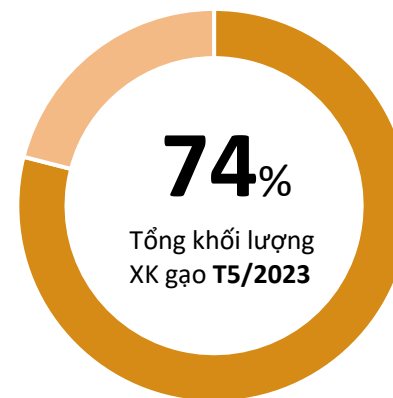
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T5/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO EU

Theo báo cáo do Allied Market Research công bố, thị trường gạo basmati châu Âu ước tính đạt 577,7 triệu USD vào năm 2021 và dự kiến sẽ đạt 866,5 triệu USD vào năm 2031, với tốc độ tăng trưởng hàng năm kép (CAGR) là 4,2%/năm từ năm 2022 đến năm 2031.

Nguồn: Einnews

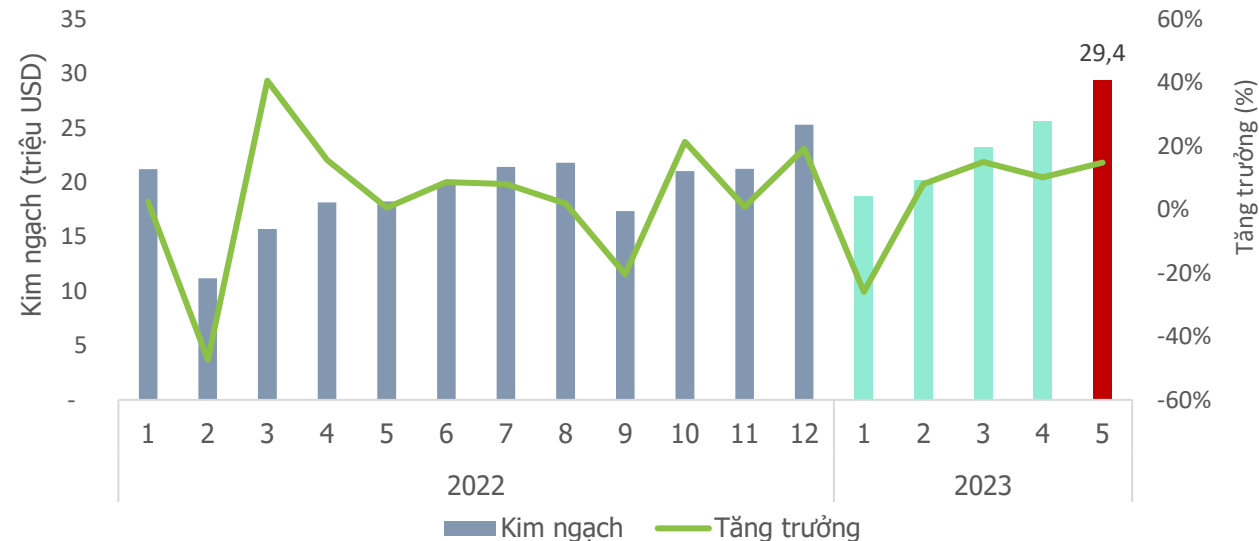


TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T5/2023



KIM NGẠCH
29,4
triệu USD

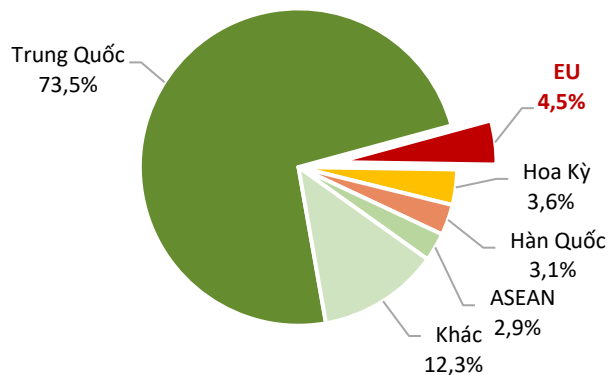
Tăng **14,8%** so với T4/2023

Tăng **61,0%** so với T5/2022

Cao hơn **10,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **177,1 tr.USD**, đạt **50,4%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T5/2023



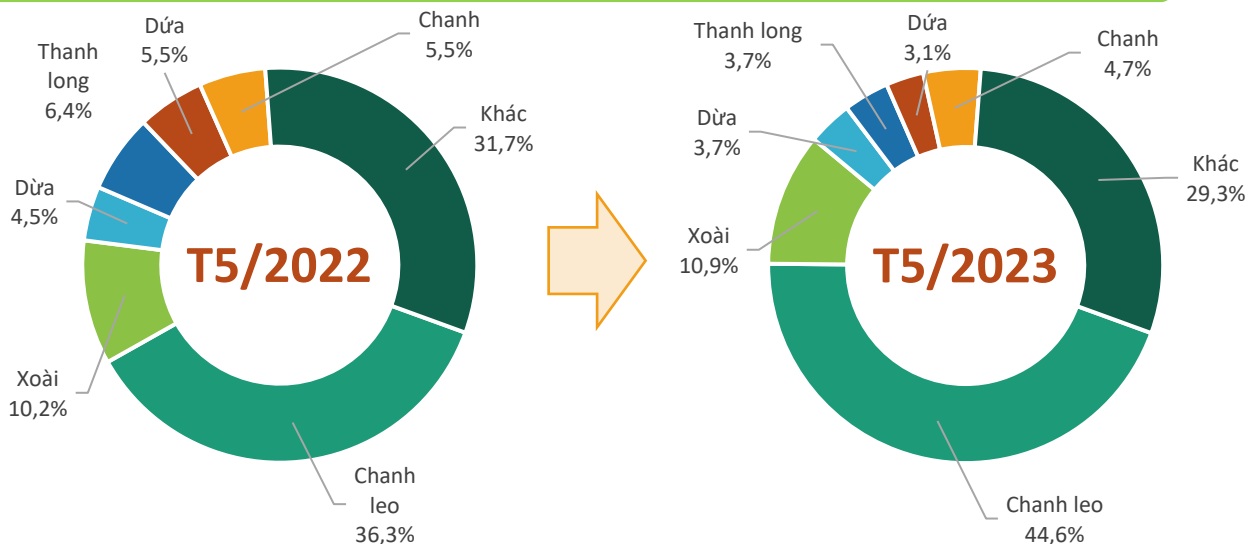
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T5/2023





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T5/2023



Chanh leo

Kim ngạch: **13,1** triệu USD
 Tăng **16,6%** so với T4/2023
 Tăng **97,1%** so với T5/2022



Xoài

Kim ngạch: **3,2** triệu USD
 Tăng **12,3%** so với T4/2023
 Tăng **72,5%** so với T5/2022



Chanh

Kim ngạch: **1,4** triệu USD
 Tăng **46,6%** so với T4/2023
 Tăng **38,1%** so với T5/2022



Thanh long

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
 Giảm **4,5%** so với T4/2023
 Giảm **6,1%** so với T5/2022



Dừa

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
 Giảm **16,8%** so với T4/2023
 Tăng **32,6%** so với T5/2022



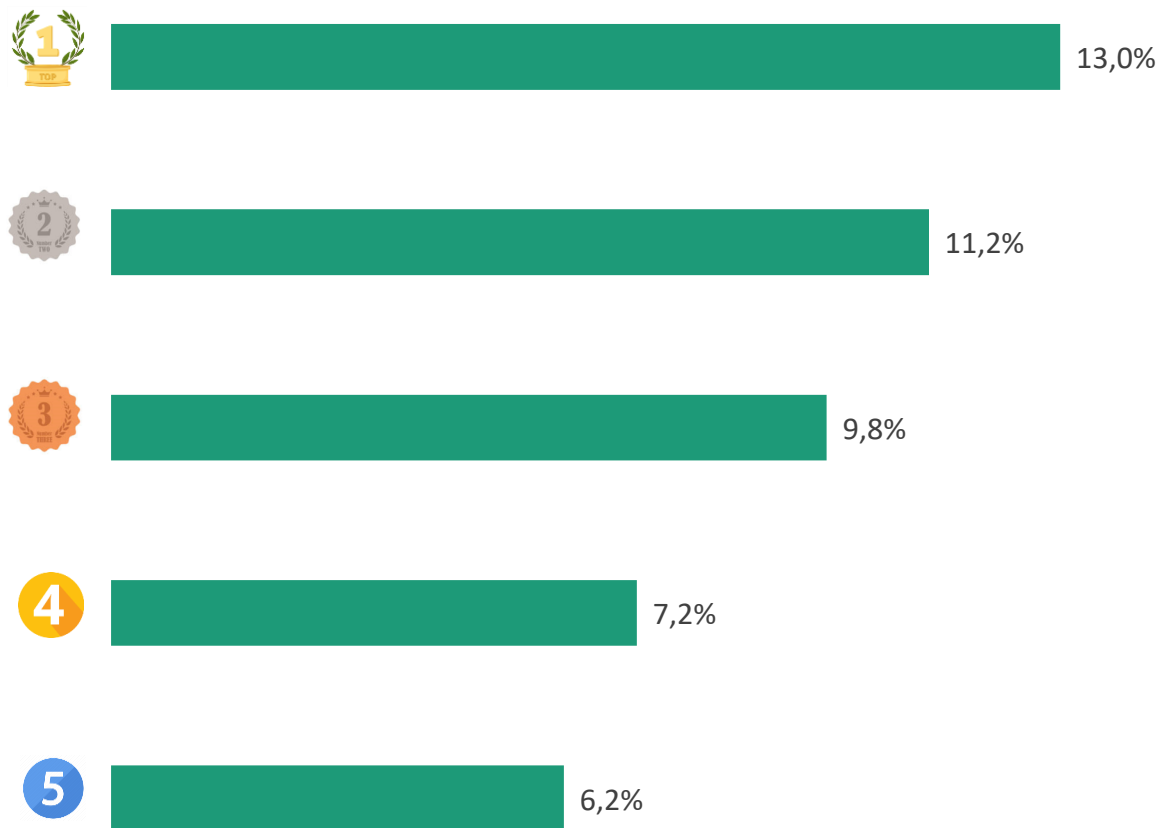
Dứa

Kim ngạch: **0,91** triệu USD
 Giảm **9,5%** so với T4/2023
 Giảm **9,5%** so với T5/2022

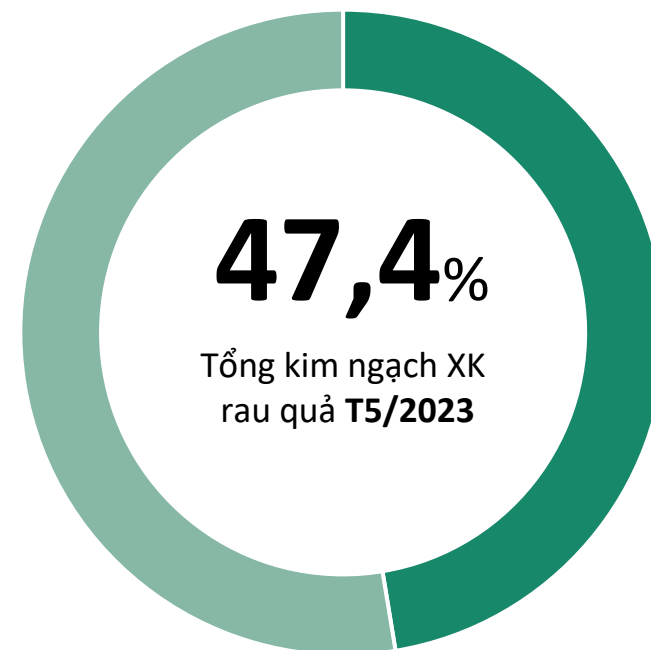


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T5/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T5/2023

KIM NGẠCH

5,8

triệu USD



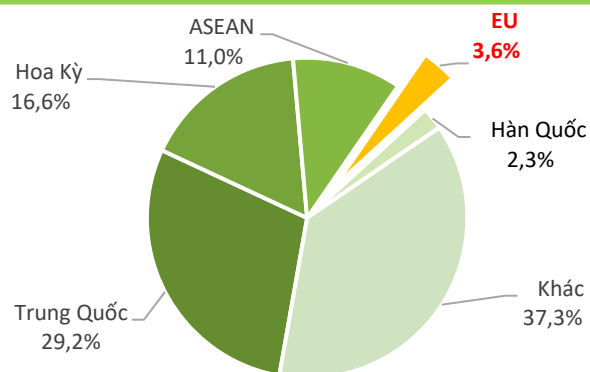
Tăng **34,8%** so với T4/2023

Tăng **98,6%** so với T5/2022

Cao hơn **1,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **24,96 triệu USD**, đạt **50,3%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T5/2023



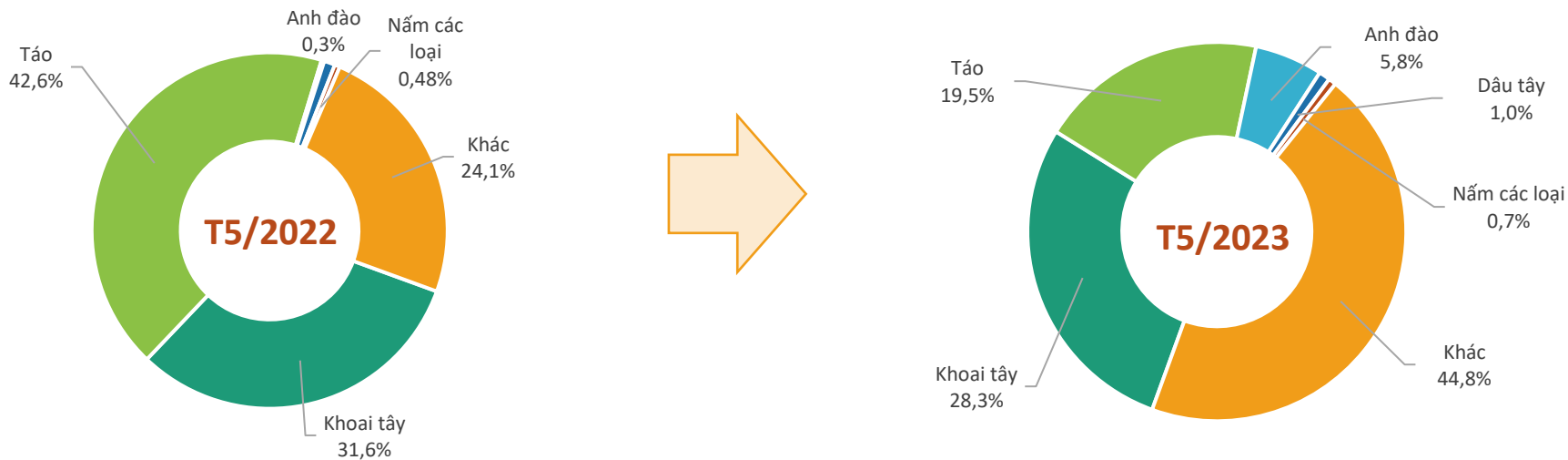
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T5/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T5/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T5/2023



Khoai tây

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
Giảm **21,5%** so với T4/2023
Tăng **77,9%** so với T5/2022



Táo

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
Giảm **20,4%** so với T4/2023
Giảm **9,1%** so với T5/2022



Anh đào

Kim ngạch: **0,34** triệu USD
Cao gấp **77,9** lần so với T4/2023
Cao gấp **44,5** lần so so với T5/2022



Dâu tây

Kim ngạch: **56** nghìn USD
Tăng **208,3%** so với T4/2023
Tăng **90,9%** so với T5/2022

Rau quả

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ EU

Theo Hiệp hội Táo và Lê Thế giới, sản lượng dự trữ táo vào ngày 1/5/2023 ở Châu Âu giảm 17,4% so với cùng kỳ năm 2022 xuống còn 1,27 triệu tấn và dự trữ lê giảm 40,1% xuống 100.524 tấn.

Nguồn: Freshplaza.com

Sản lượng hạt hạnh nhân của Tây Ban Nha trong năm 2023 dự kiến đạt 120.633 tấn, cao hơn 49% so với mức trung bình của ba năm qua do hơn 16.000 ha mới được đưa vào sản xuất. Diện tích sản xuất năm nay là 538.353 ha, tăng 3,1% so với năm ngoái.

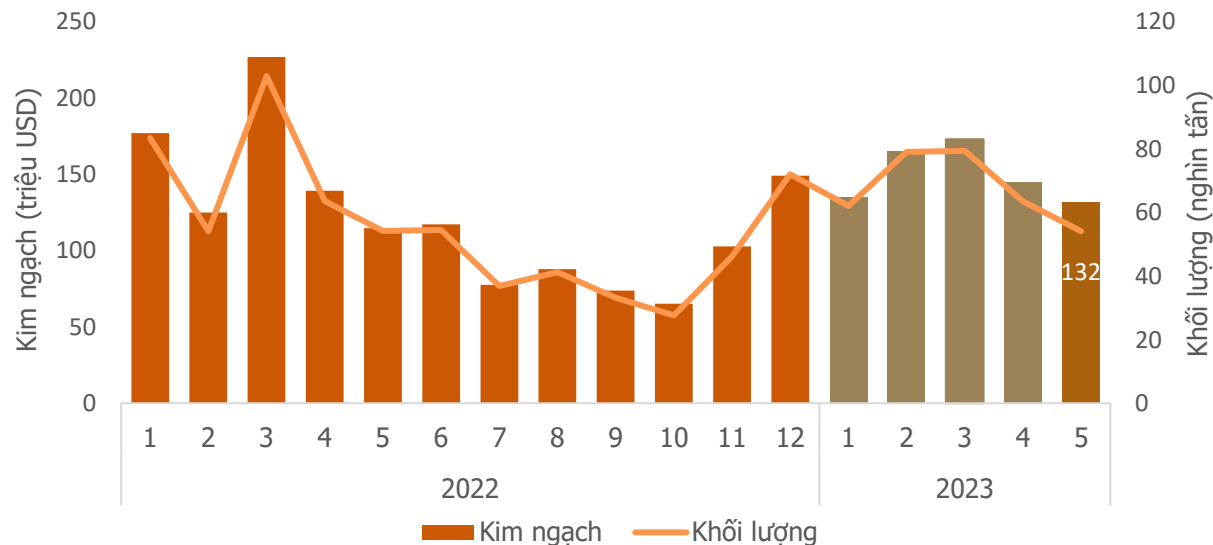
Nguồn: Freshplaza.com



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU T5/2023

KIM NGẠCH

131,7 triệu USD

▼ Giảm **9,2%** so với T4/2023

↗ Tăng **14,7%** so với T5/2022

↗ Cao hơn hơn **10,3** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **749,8** tr.USD, đạt **51,5%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

54,1 nghìn tấn

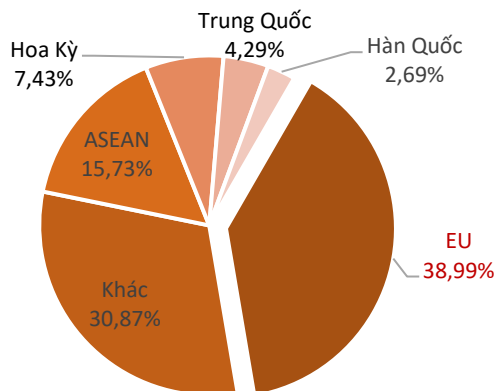
▼ Giảm **14,8%** so với T4/2023

▼ Giảm **0,2%** so với T5/2022

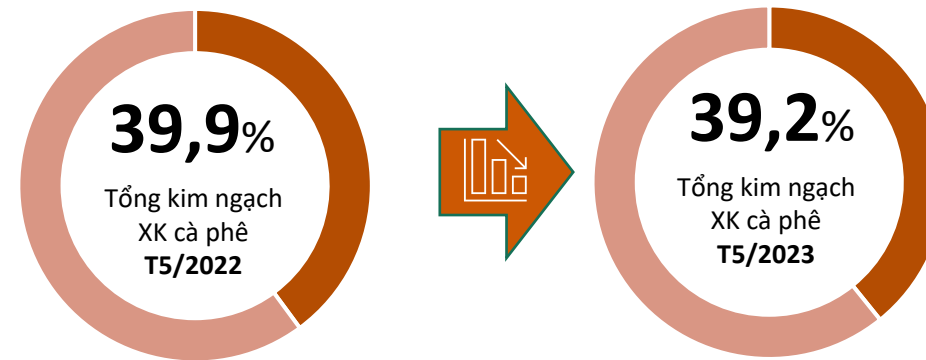
▼ Thấp hơn **1,7** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **338,3** nghìn tấn, đạt **50,5%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU T5/2023

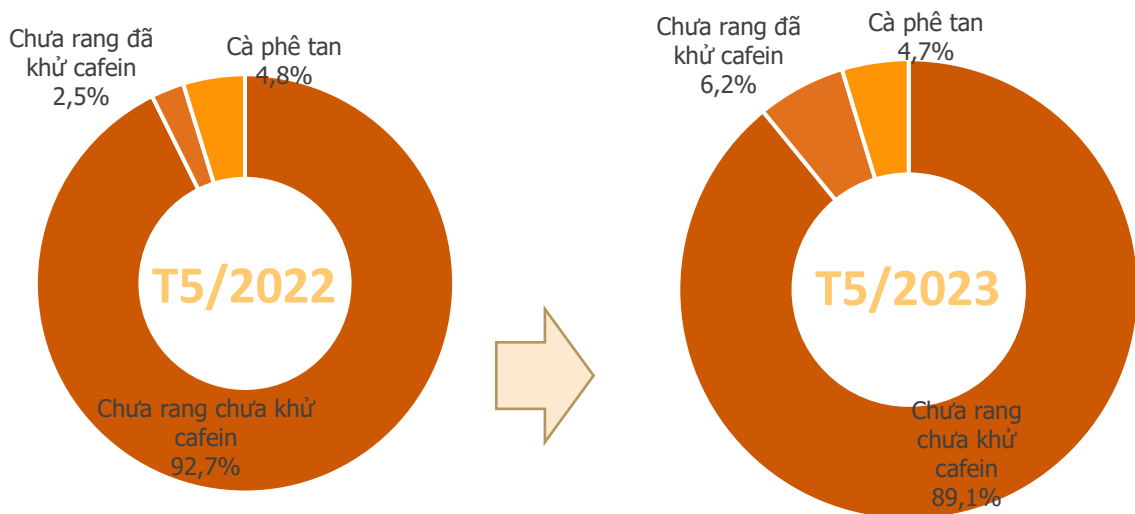


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU T5/2023



CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU T5/2023



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **119,9** Triệu USD
Giảm **13,3%** so với T4/2023
Tăng **9,7%** so với T5/2022

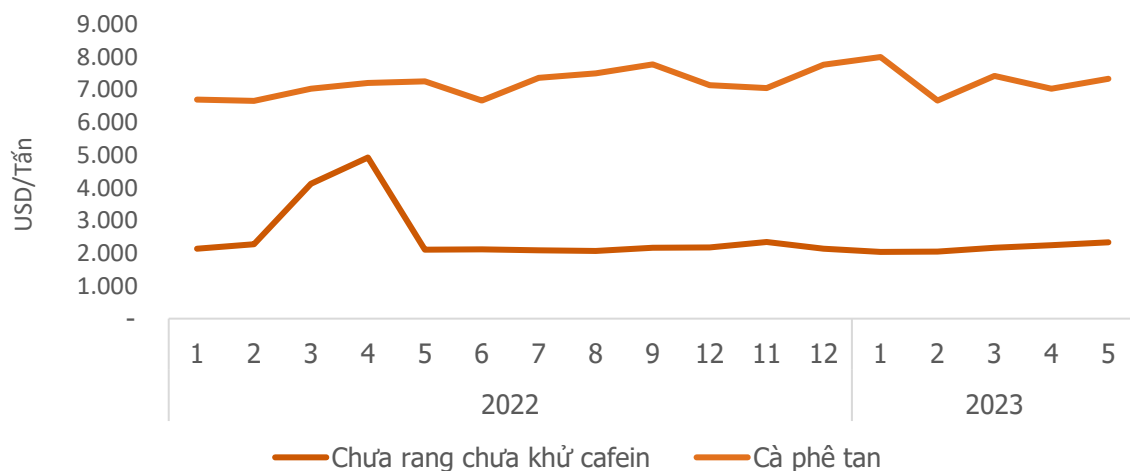
Cà phê tan

Kim ngạch: **6,3** Triệu USD
Tăng **40,6%** so với T4/2023
Tăng **11,7%** so với T5/2022

Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **8,4** Triệu USD
Tăng **90,6%** so với T4/2023
Tăng **178%** so với T5/2022

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **7.322** USD/tấn; tăng **4,4%** so với tháng trước; và tăng **1,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

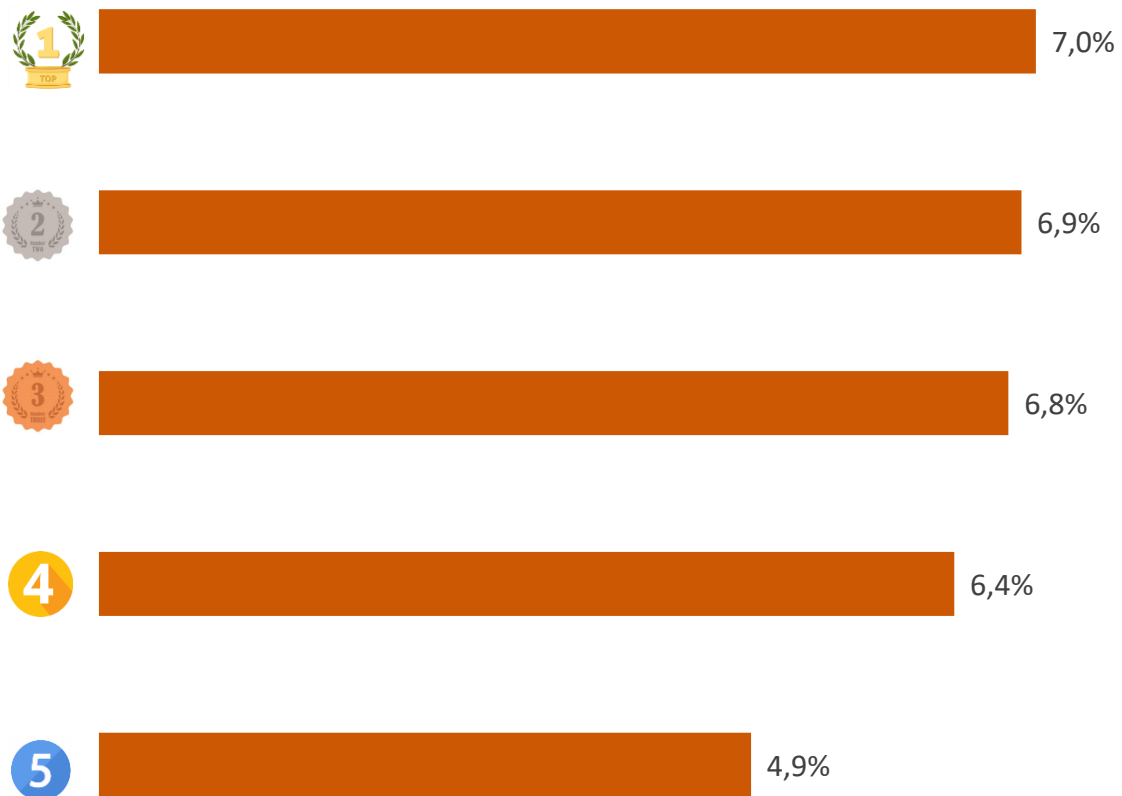
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **2.388** USD/tấn; tăng **4,1%** so với tháng trước; và tăng **10,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

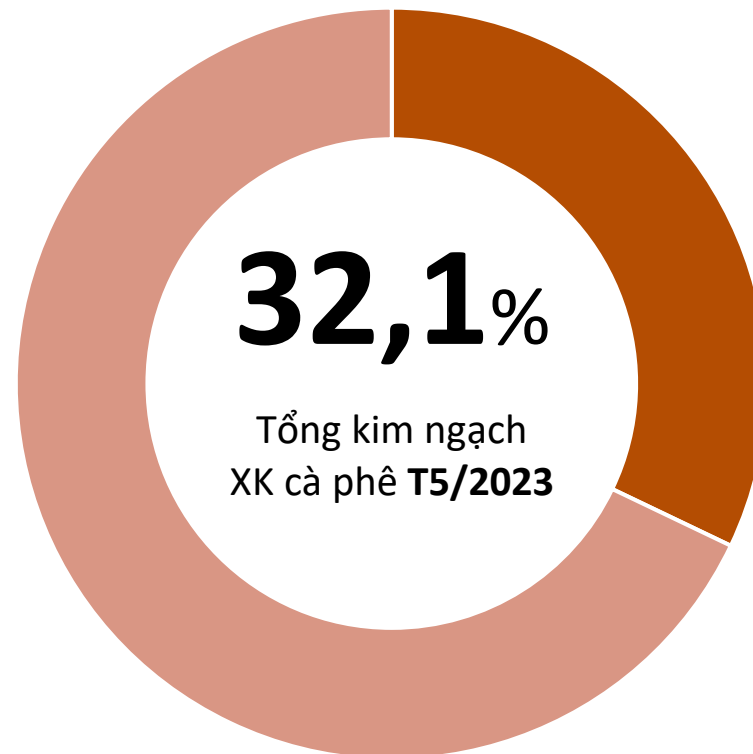


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023



Nhập khẩu cà phê Quý I/2023 của Đức tăng 8,1% về giá trị

Theo số liệu công bố sơ bộ từ Eurostat, trong tháng 3/2023, Đức nhập khẩu cà phê từ thị trường ngoại khối EU đạt 85,36 nghìn tấn, trị giá 291,62 triệu EUR (tương đương 313 triệu USD), tăng 3,5% về lượng và tăng 8,1% về trị giá so với tháng 2/2023, nhưng so với tháng 3/2022 giảm 12,5% về lượng và giảm 22,1% về trị giá. Tính chung Quý I/2023, Đức nhập khẩu cà phê từ thị trường ngoại khối EU đạt xấp xỉ 253,25 nghìn tấn, trị giá 864,42 triệu EUR (tương đương 927,78 triệu USD), giảm 7,8% về lượng và giảm 16,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

Tháng 3/2023, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Đức từ thị trường ngoại khối EU đạt mức 3.416 EUR/tấn, tăng 4,4% so với tháng 2/2023, nhưng giảm 10,9% so với tháng 3/2022. Tính chung Quý I/2023, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Đức từ thị trường ngoại khối EU đạt mức 3.422 USD/tấn, giảm 9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Đức từ hầu hết các thị trường ngoại khối EU giảm, ngoại trừ Uganda và Colombia.

Theo Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương (6/2023)





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu thị trường EU T5/2023



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU T5/2023

KIM NGẠCH
16,4 triệu USD

↘ Tăng **8,3%** so với T4/2023

↘ Giảm **29,9%** so với T5/2022

↓ Thấp hơn **2,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **59,1 tr.USD**, đạt **29,9%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
3,4 nghìn tấn

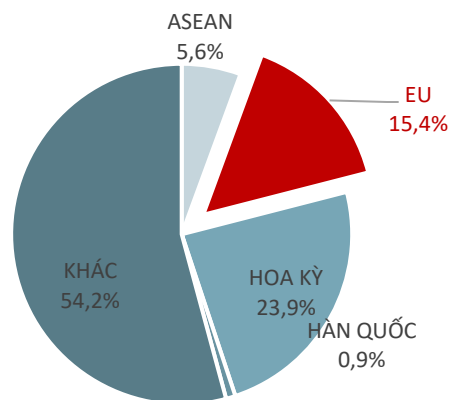
↘ Tăng **7,5%** so với T4/2023

↘ Giảm **13,7%** so với T5/2022

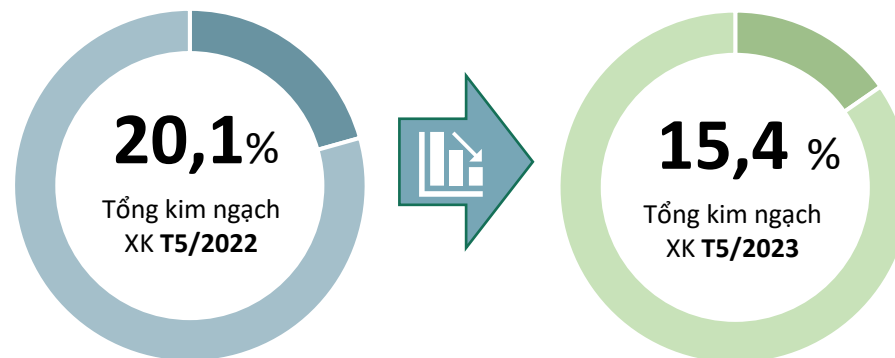
↓ Thấp hơn **92 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **14,6** nghìn tấn, đạt **36,2%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường EU T5/2023



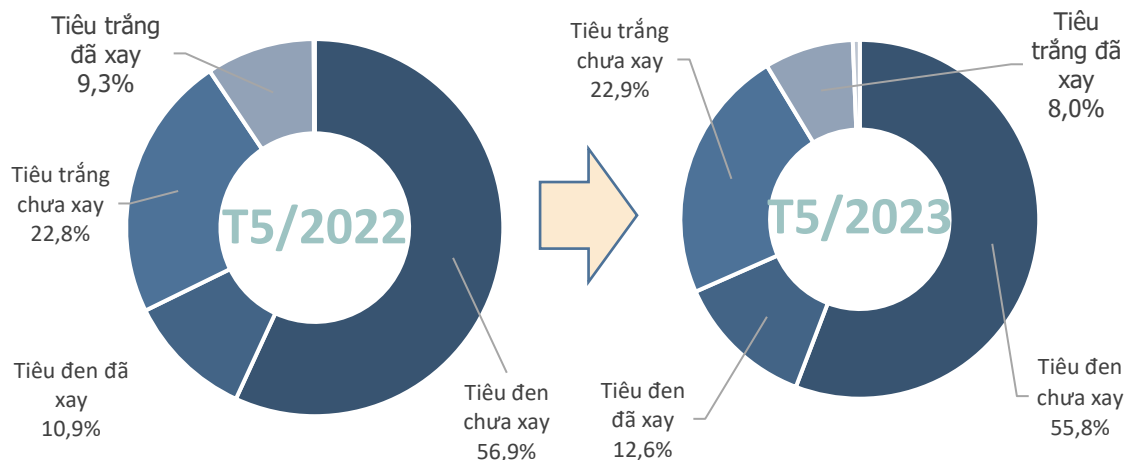
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường EU



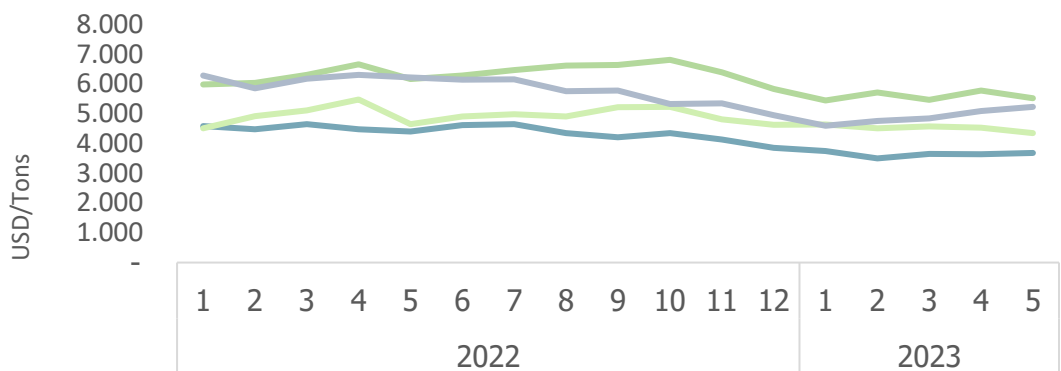


HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường EU T5/2023



Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường EU T5/2023



— Tiêu đen chưa xay — Tiêu đen đã xay — Tiêu trắng đã xay — Tiêu trắng chưa xay

Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU T5/2023



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **7,7** triệu USD
Giảm **2%** so với T4/2023
Giảm **31,2%** so với T5/2022



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
Tăng **0,2%** so với T4/2023
Giảm **18,8%** so với T5/2022



Tiêu trắng chưa xay

Kim ngạch: **3,2** triệu USD
Tăng **24,5%** so với T5/2023
Giảm **29,5%** so với T5/2022



Tiêu trắng đã xay

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
Tăng **86,7%** so với T5/2023
Giảm **39,5%** so với T5/2022

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **3.678** USD/tấn; **tăng 1%** so với tháng trước; và **giảm 16%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **5.225** USD/tấn; **tăng 3%** so với tháng trước; và **giảm 16%** so với cùng kỳ năm 2022.

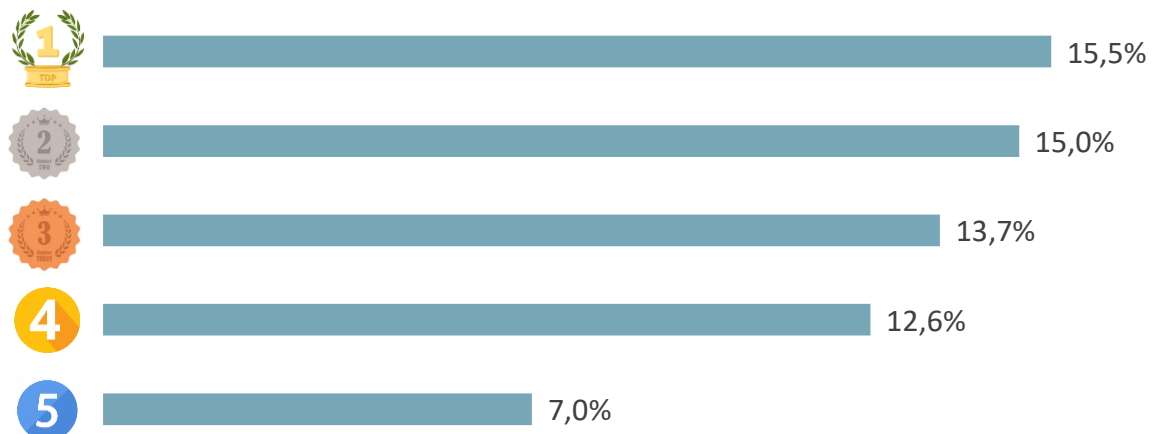
Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **5.514** USD/tấn; **giảm 4%** so với tháng trước; và **giảm 10%** so với cùng kỳ năm 2022.

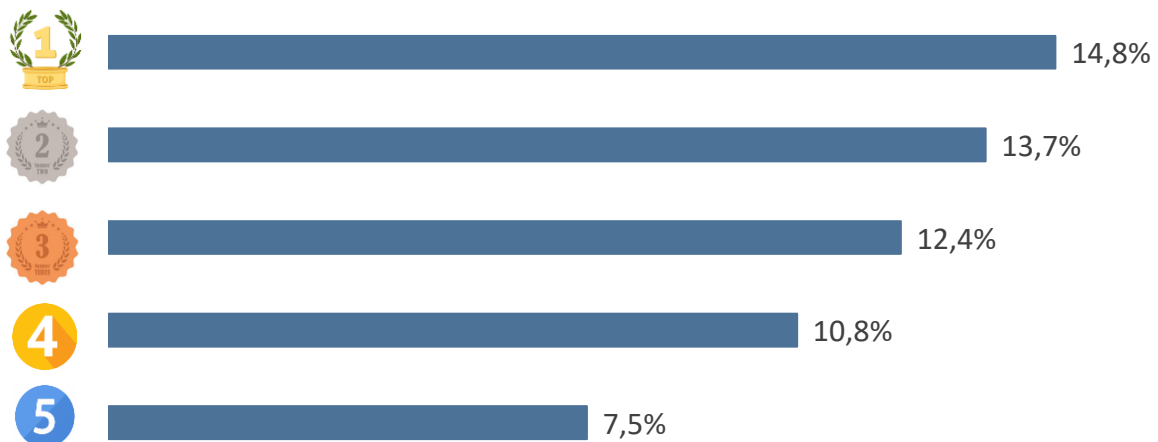


HỒ TIÊU

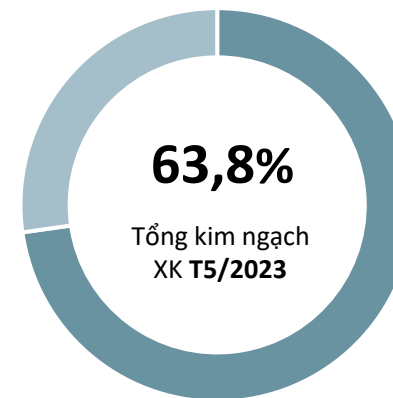
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2023



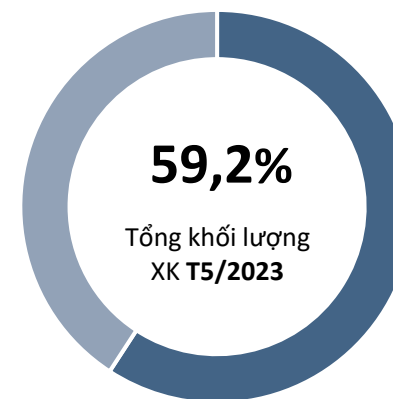
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023





Theo số liệu thống kê từ Eurostat, Quý I/2023, Đức nhập khẩu hạt tiêu từ thị trường ngoại khối EU đạt 3,47 nghìn tấn, trị giá 14,47 triệu EUR (tương đương 25,52 triệu USD), giảm 32,8% về lượng và giảm 36,1% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng tháng 3/2023, Đức nhập khẩu hạt tiêu từ thị trường ngoại khối EU đạt 1,23 nghìn tấn, trị giá 5,2 triệu EUR (tương đương 5,57 triệu USD), tăng 26,2% về lượng và tăng 29,4% về trị giá so với tháng 2/2023, nhưng so với tháng 3/2022 giảm 34,7% về lượng và giảm 41,7% về trị giá.

Nguồn: Bản tin thị trường NLTS, Bộ Công Thương (06/2023)

Việt Nam là nguồn cung hạt tiêu ngoại khối EU lớn nhất cho Đức trong Quý I/2023, đạt 1,62 nghìn tấn, trị giá 6,94 triệu EUR (tương đương 7,45 triệu USD), giảm 3,7% về lượng và giảm 10,2% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Thị phần hạt tiêu của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Đức từ thị trường ngoại khối EU tăng từ 32,69% trong Quý I/2022 lên 46,82% trong Quý I/2023.

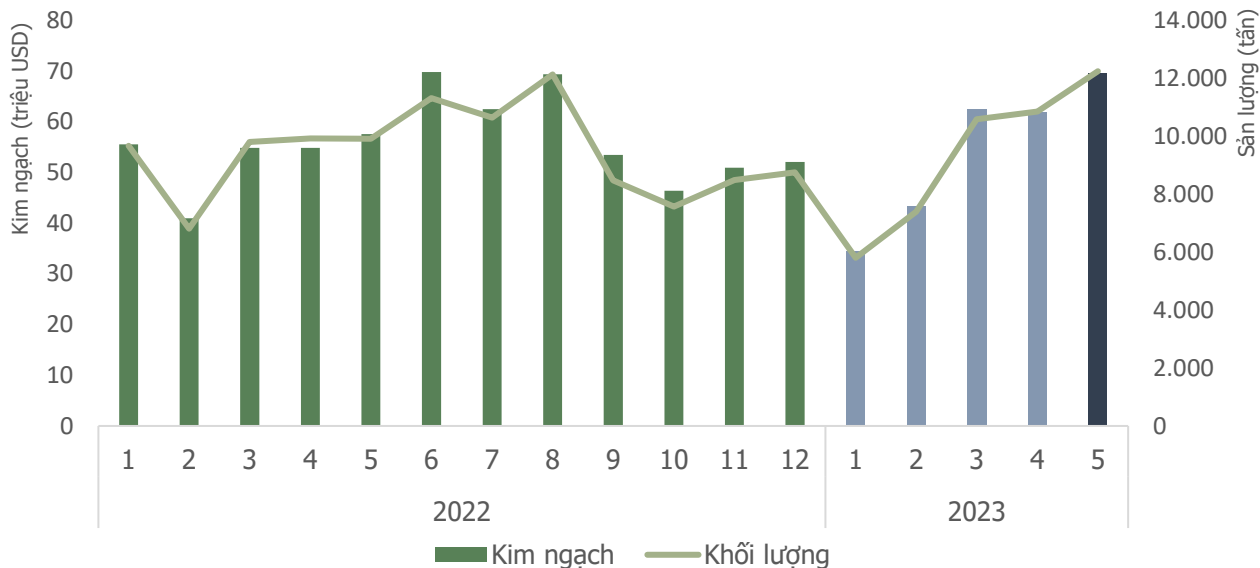
Nguồn: Bản tin thị trường NLTS, Bộ Công Thương (06/2023)





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường EU



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU T5/2023

KIM NGẠCH

69,6 triệu USD

↗ Tăng **13%** so với T4/2023

↗ Tăng **21%** so với T5/2022

↑ Tăng hơn **13,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **271,3 tr.USD**, đạt **30%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

12,2 nghìn tấn

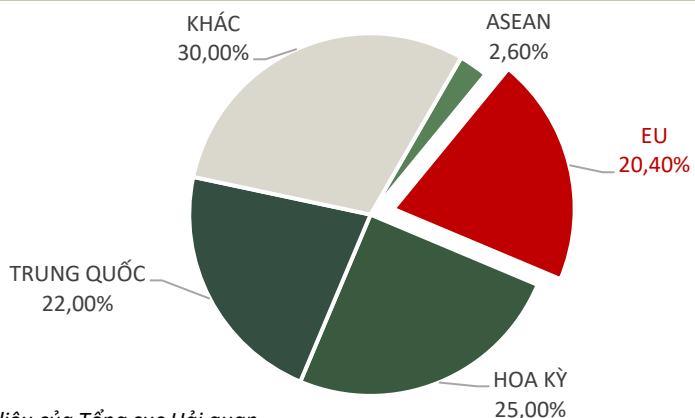
↗ Tăng **13%** so với T4/2023

↗ Tăng **24%** so với T5/2022

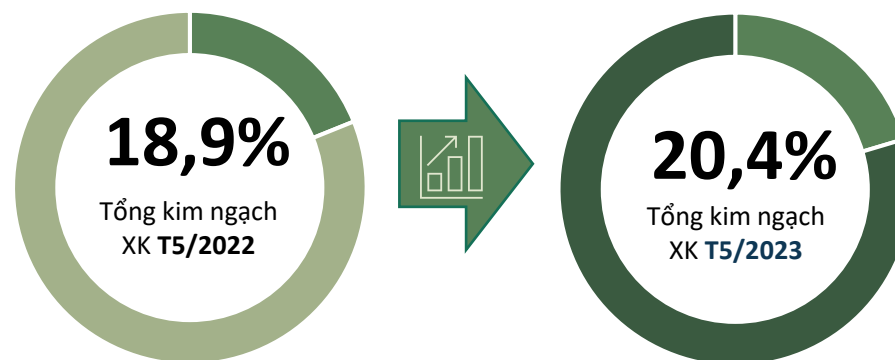
↑ Tăng hơn **2,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **46,9 nghìn tấn**, đạt **31%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU T5/2023



Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU

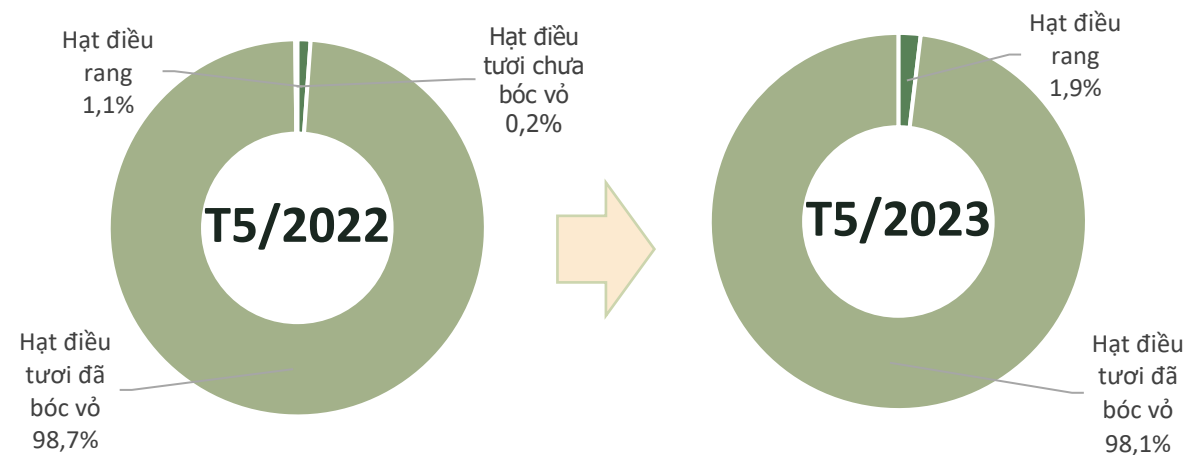


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

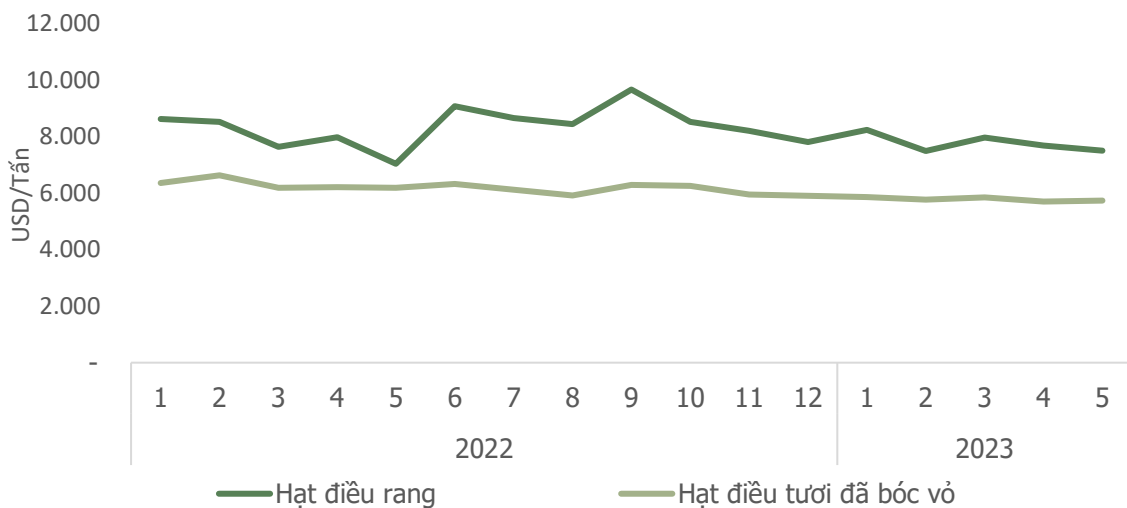


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường EU T5/2023



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU T5/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU T5/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **68,2** triệu USD

Tăng **12,7%** so với T4/2023

Tăng **20,2%** so với T5/2022



Điều rang

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Tăng **3,5%** so với T4/2023

Tăng **103,6%** so với T5/2022

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **5.731** USD/tấn; **tăng 0,6%** so với tháng trước; và **giảm 7,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

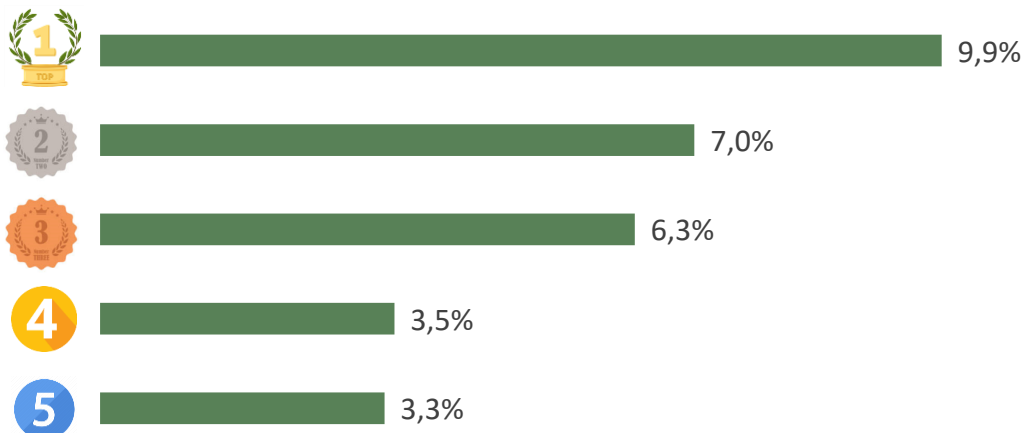
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **7.500** USD/tấn; **giảm 2,4%** so với tháng trước; và **giảm 1,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

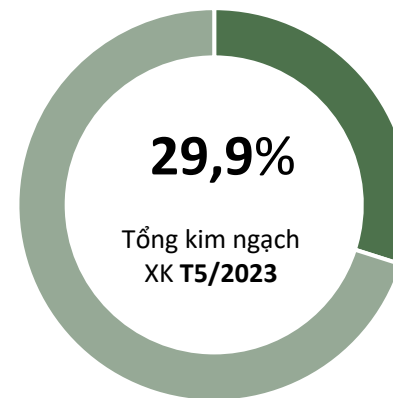


ĐIỀU

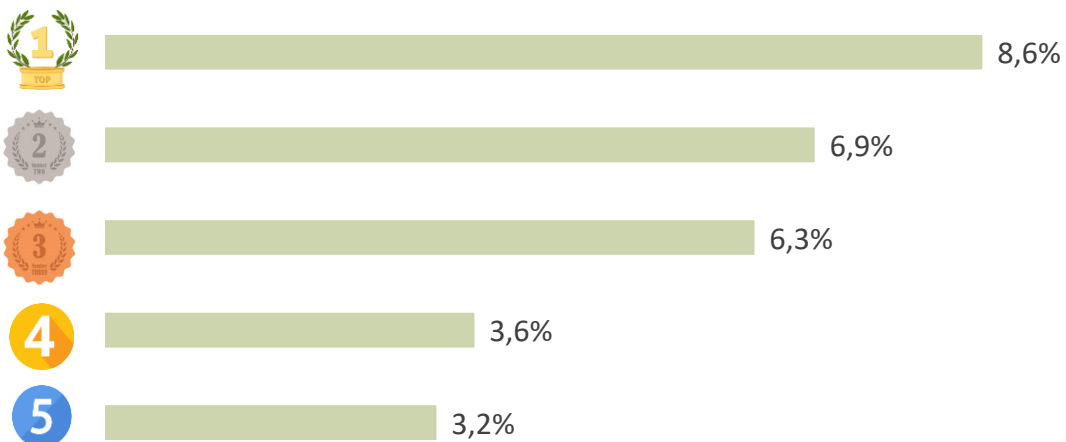
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2023



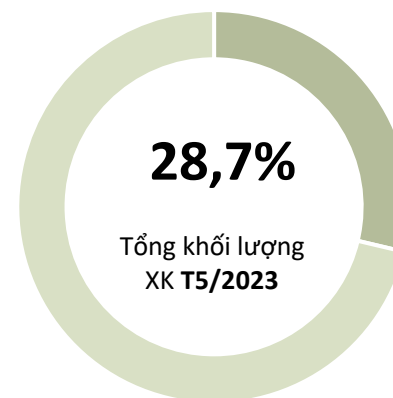
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T5/2023



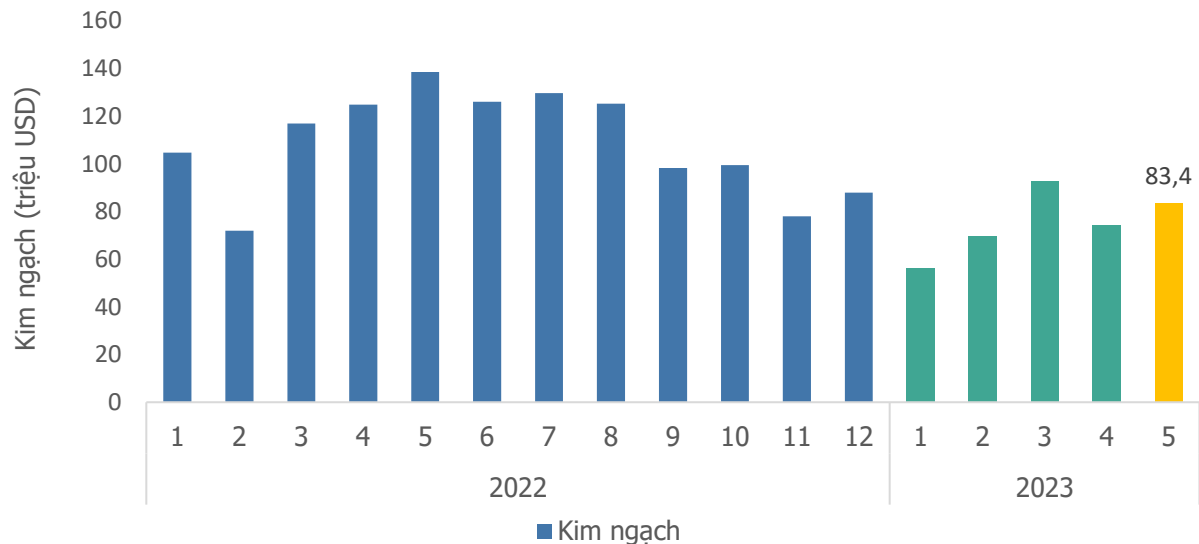
Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023





Thủy sản

Khối lượng và giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU T5/2023

KIM NGẠCH

83,4 triệu USD



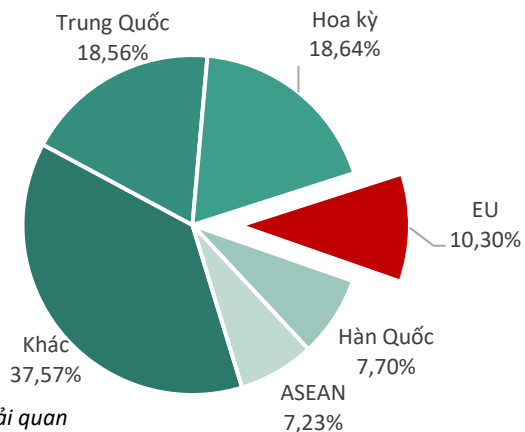
↗ Tăng **12,2%** so với T4/2023

↘ Giảm **39,8%** so với T5/2022

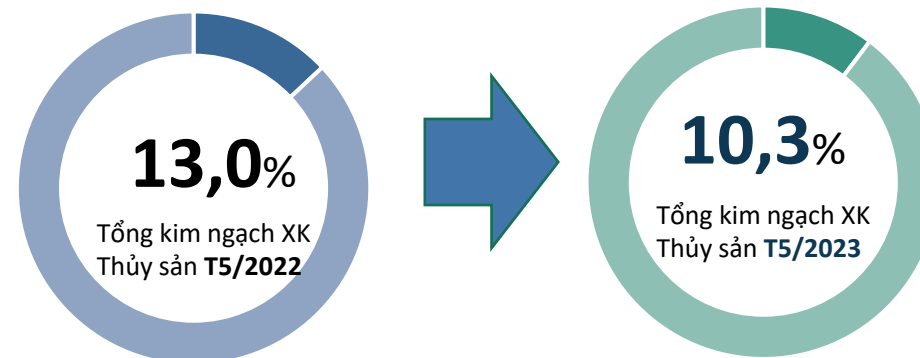
↓ Thấp hơn **25,1 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **376,2 tr.USD**, đạt **28,9%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU T5/2023



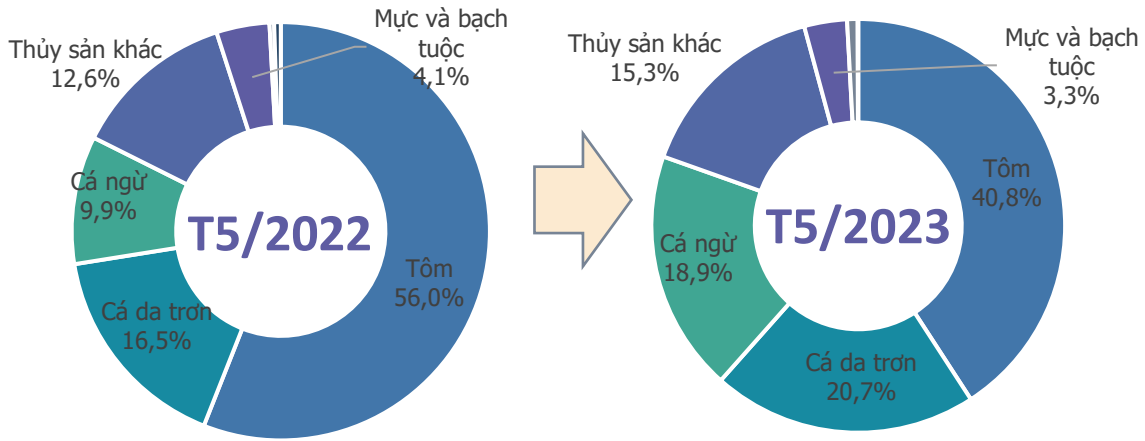
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU T5/2023





Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU T5/2023



Tôm

Kim ngạch: **34,0** Triệu USD
 Tăng **14,3%** so với T4/2023
 Giảm **56,2%** so với T5/2022



Cá da trơn

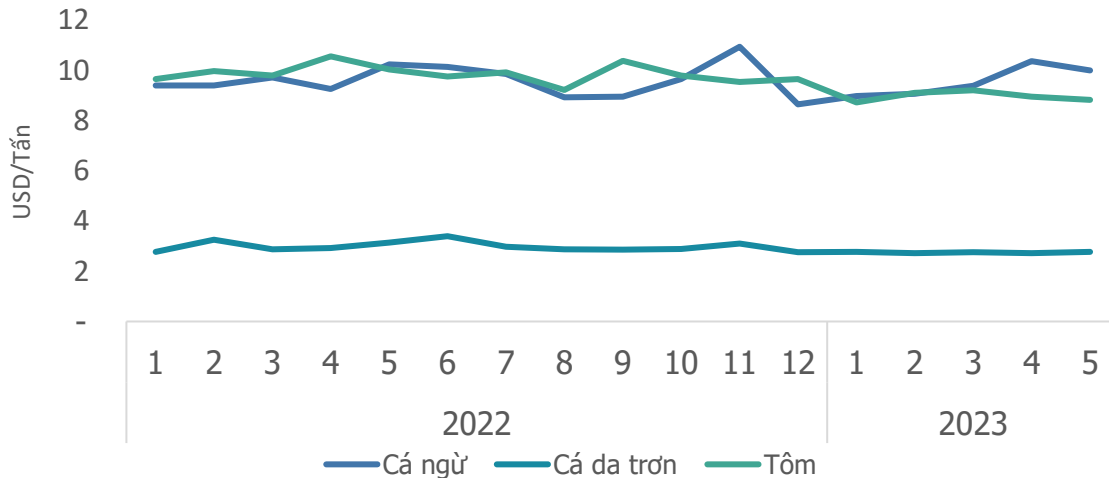
Kim ngạch: **17,3** Triệu USD
 Tăng **11,3%** so với T4/2023
 Giảm **24,4%** so với T5/2022



Cá ngừ

Kim ngạch: **15,7** Triệu USD
 Tăng **51,0%** so với T4/2023
 Tăng **14,5%** so với T5/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU



Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **10,0** USD/kg; **tăng 10,5%** so với tháng trước; và **giảm 2,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **2,8** USD/kg; **tăng 2,3%** so với tháng trước; và **giảm 11,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

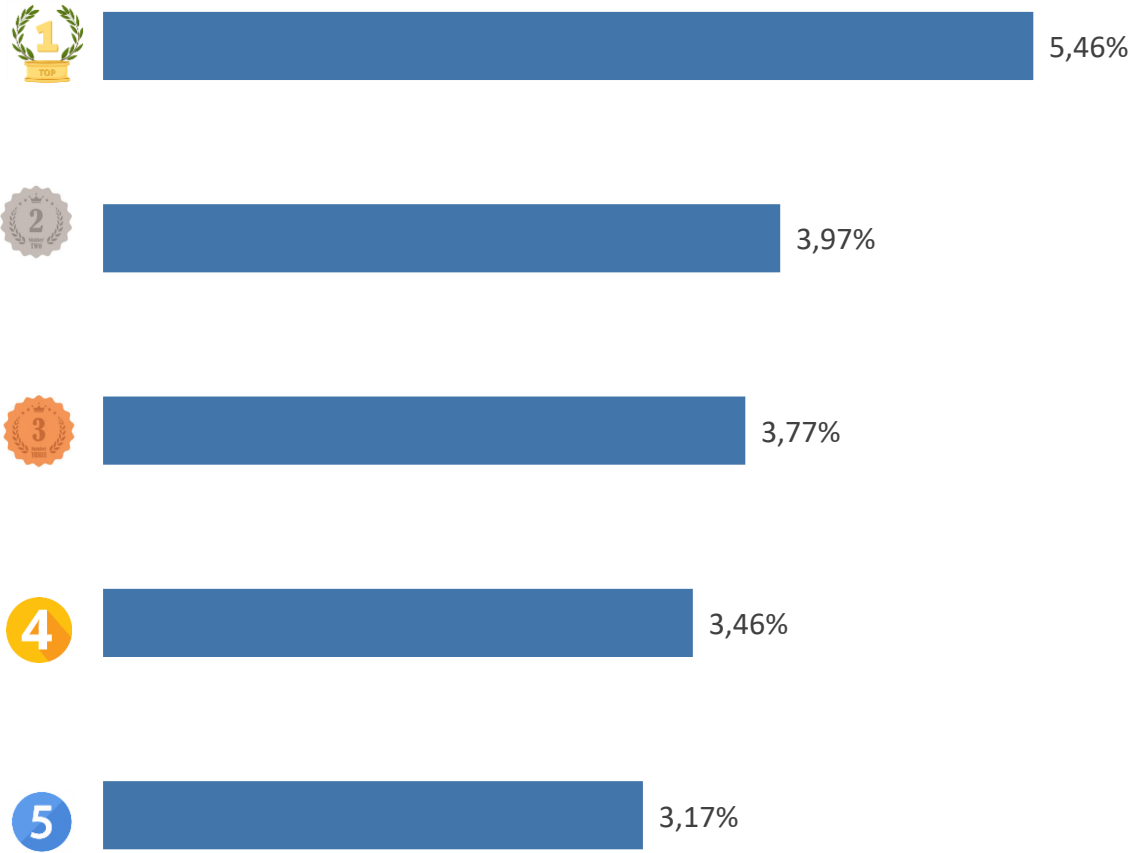
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **8,8** USD/kg; **giảm 1,5%** so với tháng trước; và **giảm 12,0%** so với cùng kỳ năm 2022.

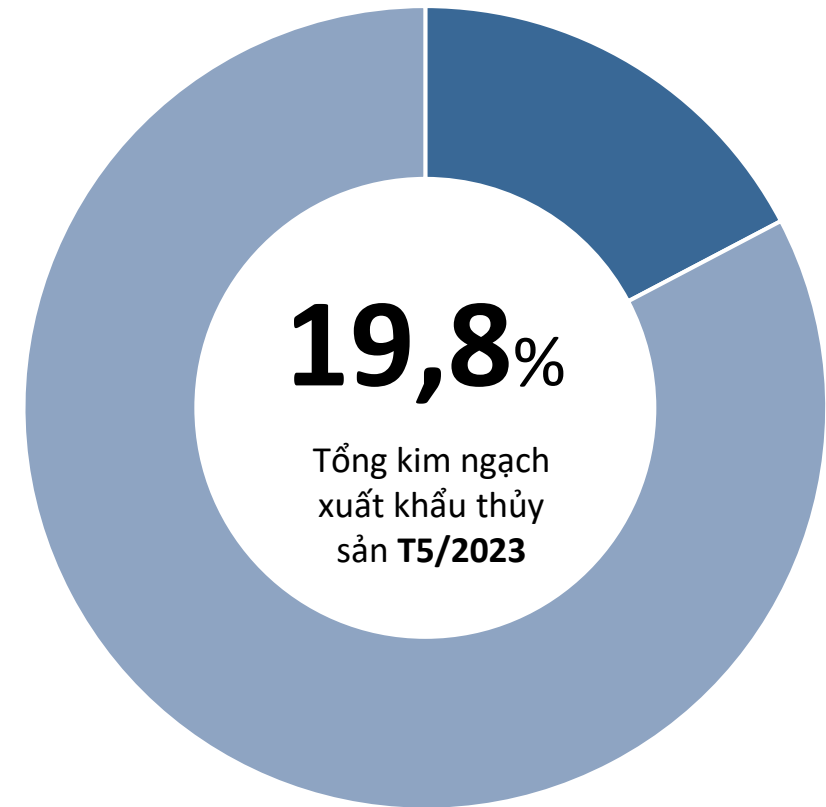


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU



01

Nghị viện châu Âu thông qua thỏa thuận nghề cá mới với Mauritius

Nghị viện châu Âu đã đồng ý với thỏa thuận 2022-2026 giữa EU và Mauritius, thỏa thuận này sẽ tăng lượng cá mà đội tàu cá ngừ của EU có thể đánh bắt ở Ấn Độ Dương. Theo giao thức mới, đội tàu của EU sẽ có thể đánh bắt tới 5.500 tấn cá ngừ và các loài giống cá ngừ mỗi năm, so với 4.000 tấn cá ngừ mỗi năm trong giai đoạn 2017-2021. Tây Ban Nha, Pháp, Ý và Bồ Đào Nha sẽ là những quốc gia thành viên Liên minh châu Âu duy nhất được hưởng lợi từ thỏa thuận này.

Nguồn: thefishingdaily.com (6/2023)

02

EU hoãn bỏ phiếu Luật Phục hồi Thiên nhiên

Luật Phục hồi Thiên nhiên đề xuất khôi phục ít nhất 20% diện tích đất và biển của Châu Âu vào năm 2030 và tất cả các hệ sinh thái bị suy thoái vào năm 2050. Ngành công nghiệp đánh bắt cá châu Âu đã lên tiếng phản đối mạnh mẽ dự thảo luật này. Các tổ chức như Europeche và Tổ chức các nhà sản xuất cá châu Âu (EAPO) cho rằng chiến lược đa dạng sinh học của Ủy ban gây thiệt hại cho an ninh lương thực của EU. Luật Phục hồi Thiên nhiên của EU đã bị hoãn lại sau khi một cuộc bỏ phiếu kết thúc trong bế tắc vào sáng 15/6.

Nguồn: thefishingdaily.com (6/2023)

03

EU tăng cường theo dõi thuyền để chống đánh bắt quá mức

EU đang hướng tới việc theo dõi thêm và đặt camera trên các tàu đánh cá để theo dõi sản lượng đánh bắt nhằm ngăn chặn đánh bắt quá mức. Tất cả các tàu đánh cá sẽ phải được trang bị hệ thống ghi âm điện tử, với những tàu dài hơn 18 mét (59 feet) hoặc đánh bắt các loài cá dễ bị tổn thương phải đối mặt với các yêu cầu giám sát tăng cường như camera và cảm biến trên tàu

Nguồn: Vasep (6/2023)

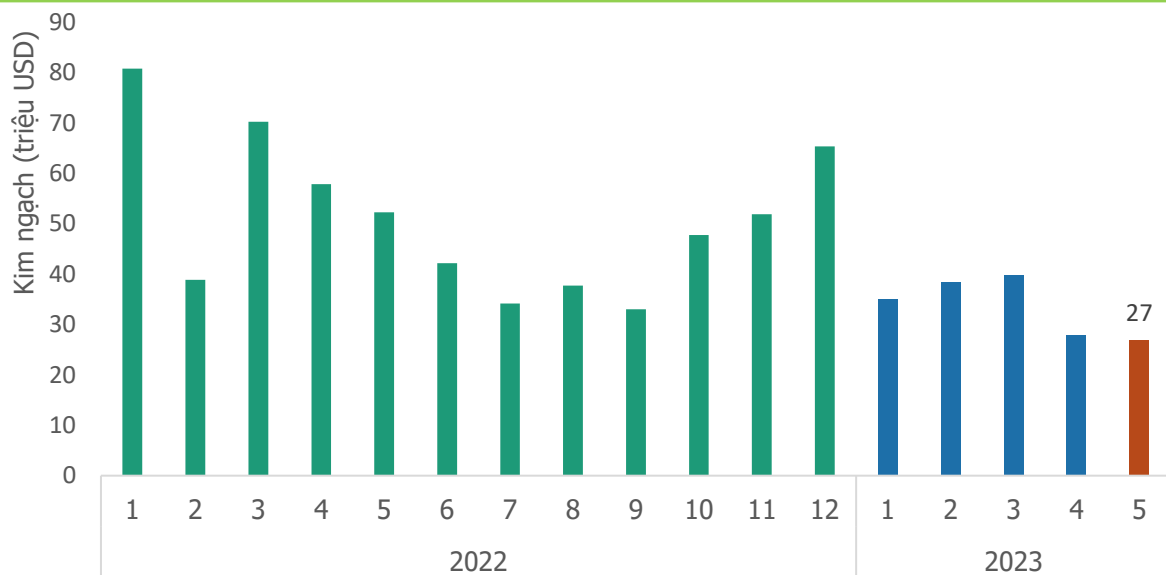


Tin liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU T5/2023

KIM NGẠCH



27

triệu USD

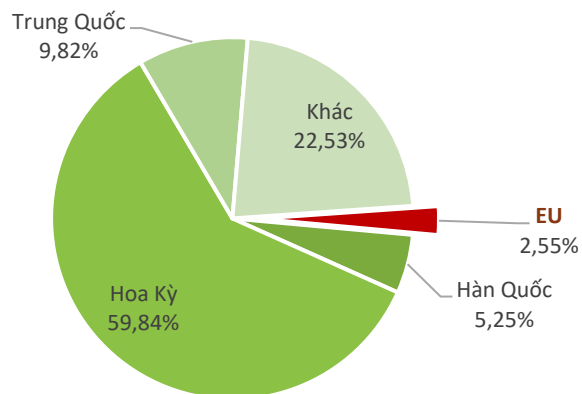
↘ Giảm **3,8%** so với T4/2023

↘ Giảm **48,6%** so với T5/2022

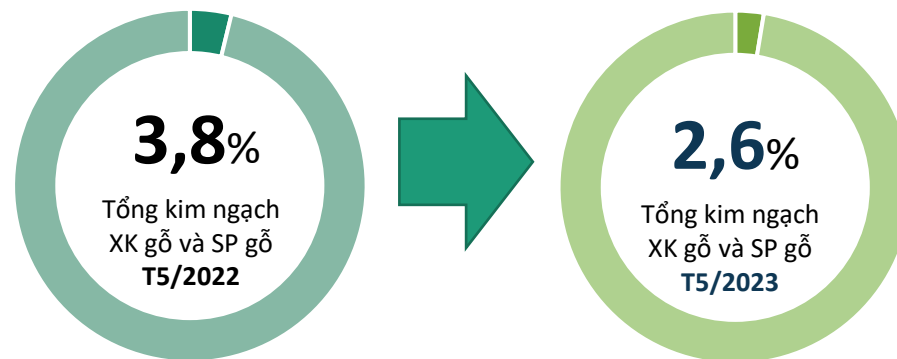
↓ Thấp hơn **24 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng đạt **168 tr.USD**, đạt **27,5%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU T5/2023



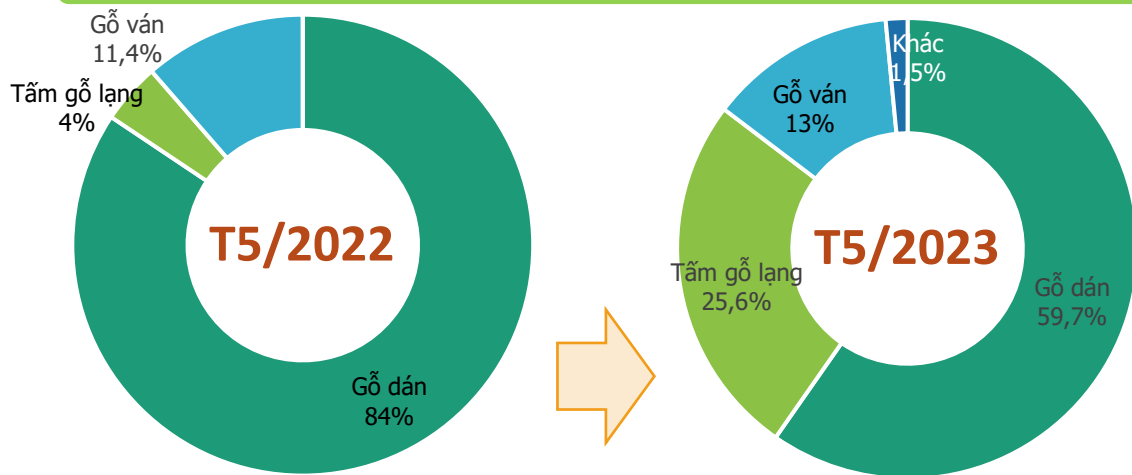
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU T5/2023





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU T5/2023



Gỗ dán

Kim ngạch: **845,7** nghìn USD
 Tăng **83%** so với T4/2023
 Giảm **74%** so với T5/2022

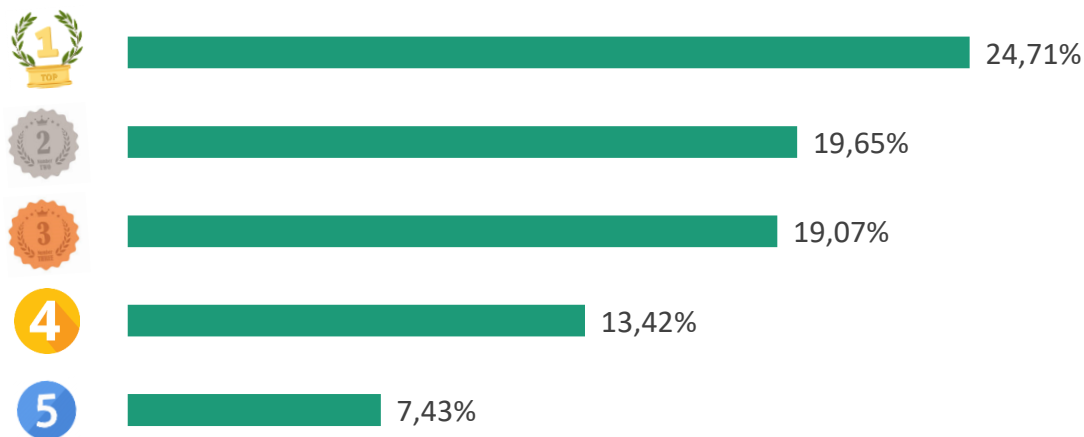
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **363,1** nghìn USD
 Tăng **215%** so với T4/2023
 Tăng **125%** so với T5/2022

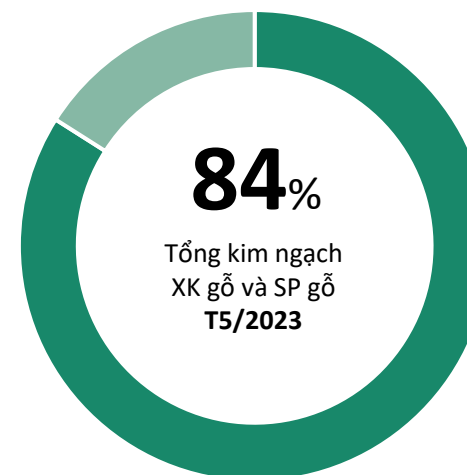
Gỗ ván

Kim ngạch: **186,1** nghìn USD
 Giảm **41%** so với T4/2023
 Giảm **57%** so với T5/2022

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Trong Quý I/2023, EU đã nhập khẩu 66.500 m³ tấm gỗ lạng nhiệt đới với trị giá 46 triệu USD, giảm 21% và 19% so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: ITTO

Trong Quý I/2023, EU đã nhập khẩu 5.400 tấn sàn gỗ nhiệt đới với trị giá 16 triệu USD, giảm 18% và 22% so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: ITTO

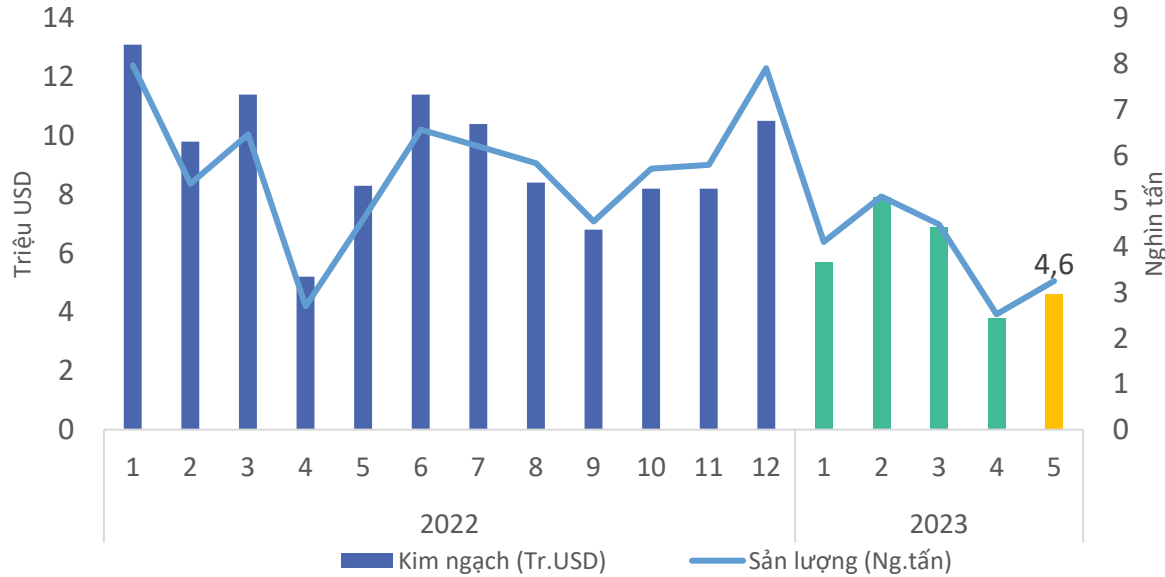


TIN LIÊN QUAN



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường EU



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU T5/2023

KIM NGẠCH

4,6 triệu USD

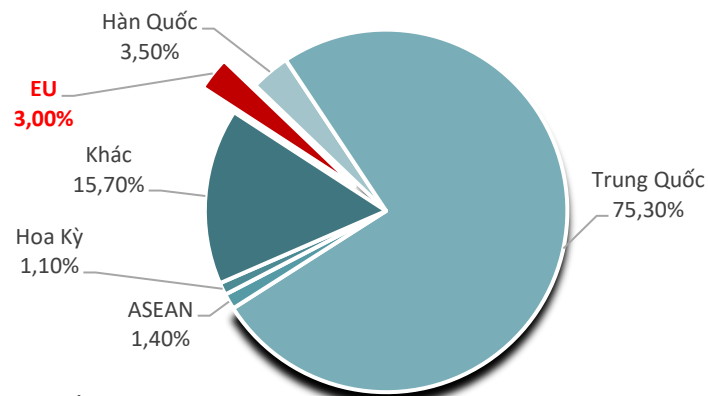
- ➔ Tăng **22,6%** so với T4/2023
- ➔ Giảm **44,2%** so với T5/2022
- ➔ Thấp hơn **4,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022
- ❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **28,9 triệu USD**, đạt **57,3%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

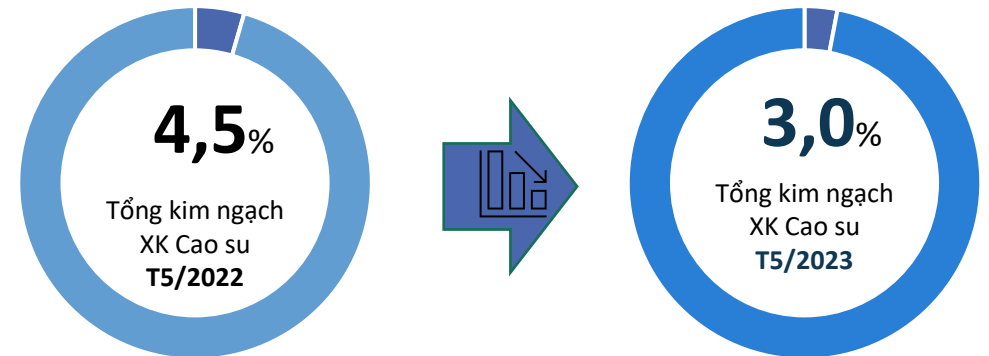
3,2 nghìn tấn

- ➔ Tăng **28,8%** so với T4/2023
- ➔ Giảm **29,3%** so với T5/2022
- ➔ Thấp hơn **2,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022
- ❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **19,5 nghìn tấn**, đạt **67,3%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường EU T5/2023



Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường EU T5/2023

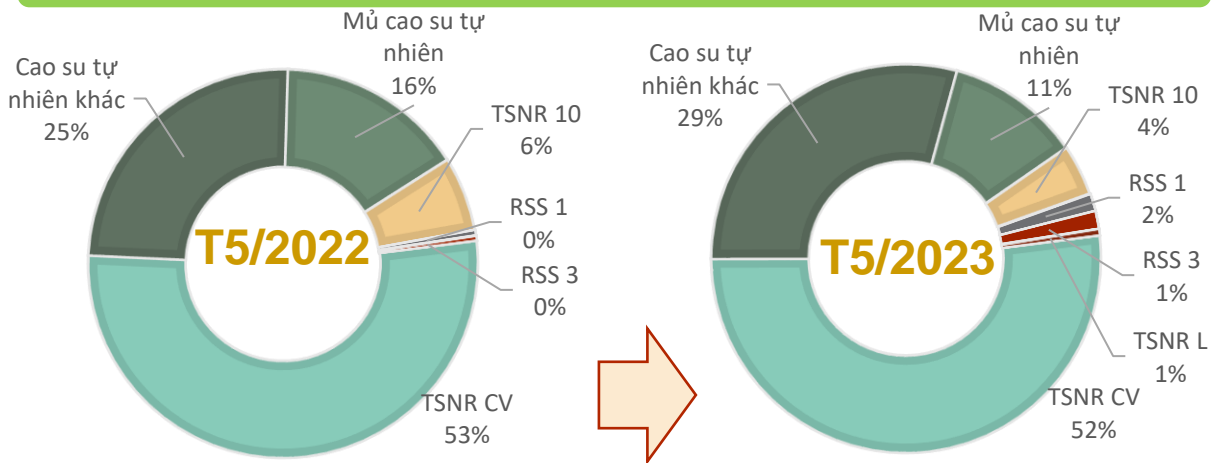


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường EU



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU T5/2023



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,8** triệu USD
 Tăng **31,6%** so với T4/2023
 Giảm **21,8%** so với T5/2022



TSNR CV

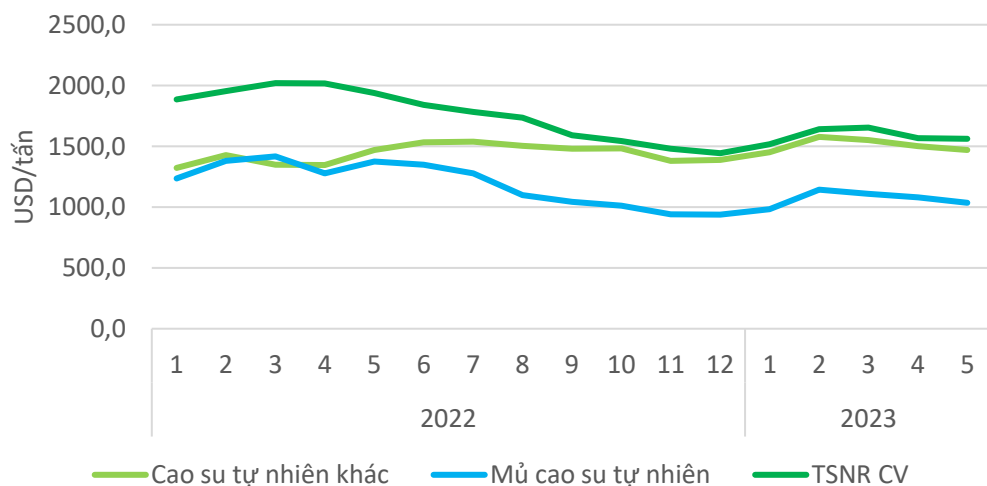
Kim ngạch: **3,1** triệu USD
 Tăng **41,6%** so với T4/2023
 Giảm **34,9%** so với T5/2022



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **0,7** triệu USD
 Tăng **70,7%** so với T4/2023
 Giảm **52,6%** so với T5/2022

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường EU



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **1.469** USD/tấn; giảm **2,2%** so với tháng trước; và giảm **0,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **1.561** USD/tấn; giảm **0,4%** so với tháng trước; và giảm **19,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

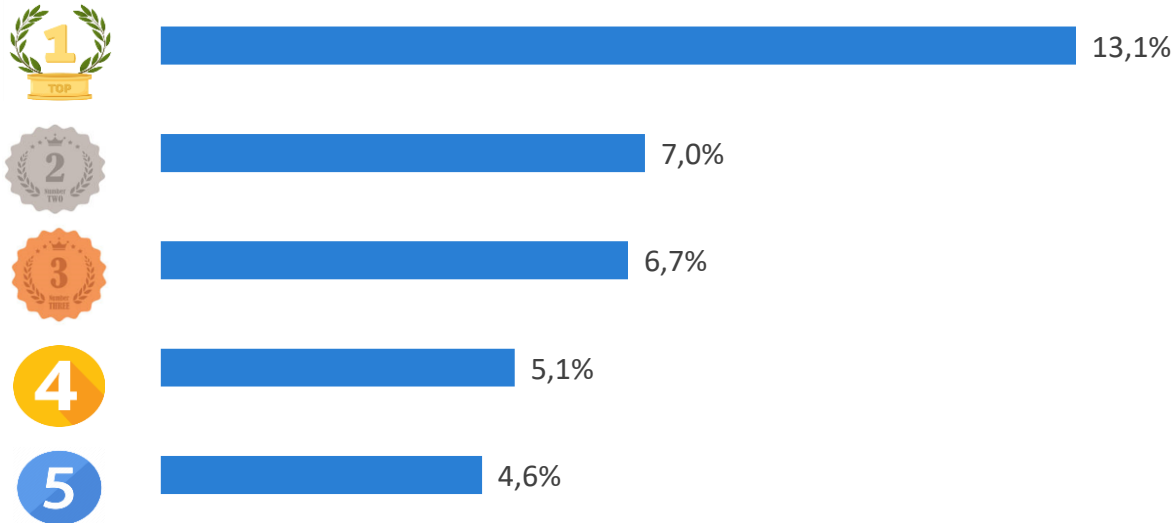
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **1.034** USD/tấn; giảm **4,3%** so với tháng trước; và giảm **24,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

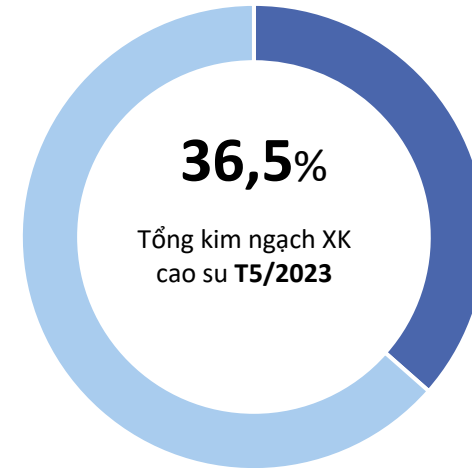


CAO SU

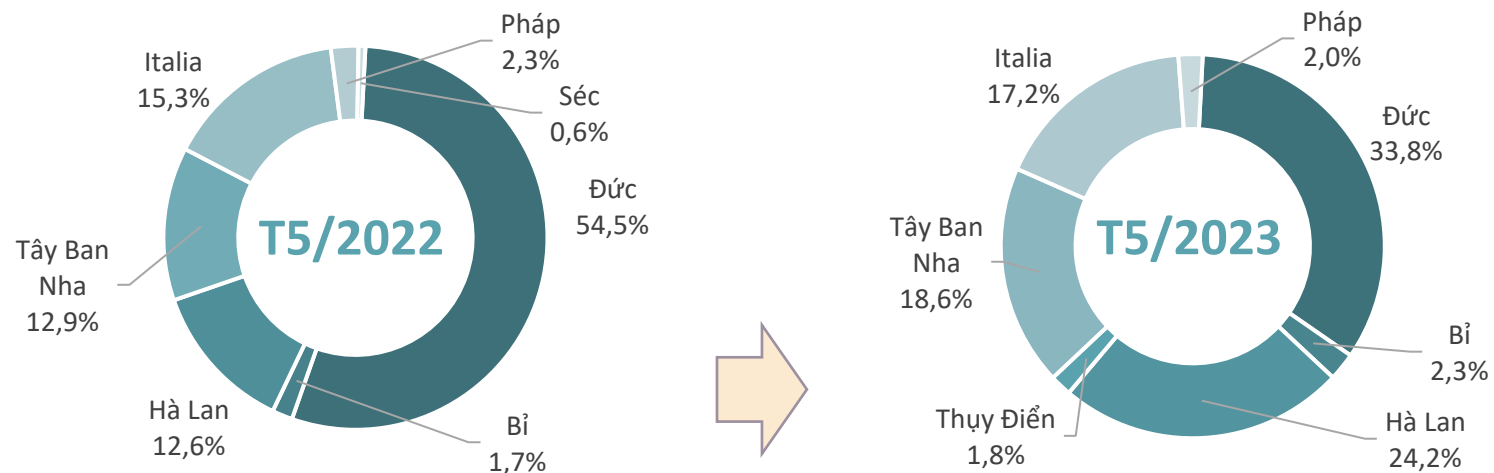
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang EU T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang EU T5/2023



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su sang một số nước trong khối EU



Nhu cầu cao su tự nhiên của thế giới vẫn trong xu hướng tăng và sự chênh lệch cung thấp hơn cầu là cơ hội lớn để Việt Nam gia tăng sản lượng cao su tự nhiên, tăng kim ngạch xuất khẩu, đặc biệt là sang thị trường EU.

Cao su



Theo chủ tịch hiệp hội hồ tiêu Việt Nam (VPA), xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU trong Quý II/2023 sẽ sụt giảm do các nhà mua hàng có tâm lý chờ đón thêm hàng vụ mới từ Indonesia (trong tháng 7,8) với kỳ vọng giá mua giảm xuống.

Tiêu



Xuất khẩu sang EU trong ngắn hạn tiếp tục gặp khó khăn dù đã có tín hiệu khả quan hơn so với tháng trước. Sản phẩm chủ lực là tôm bị lấn át bởi hàng giá rẻ của các nước khác như Ecuador và Ấn Độ, dẫn đến giá trị xuất khẩu sang thị trường này khó có thể hồi phục.

Thủy sản



Ipsard

AGRO@INFO

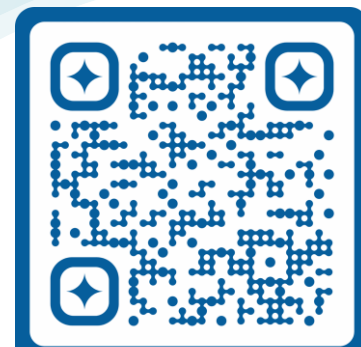
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo